

Đường về Xứ Phật - Tập 7 (Phần 3/3)

ISSN: 2734-9195 18:00 28/09/2024

Đạo Phật là một tôn giáo rất bình đẳng, đối xử từ loài vật đến loài người với một lòng thương yêu bình đẳng. Dưới đôi mắt nhân quả của Ngài, được xem vạn vật là anh em chung nhau trong một nhà (Mọi vật đều từ trong nhân quả tức là từ môi trường sống sanh ra). Vì thế, Ngài xác định: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành”.

Đường về Xứ Phật - Tập 7 (Phần 3/3)



XEM NGÀY TỐ XẤU

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Các cư sĩ tại gia khi làm nhà, đào móng, xây tường hoặc làm chuồng heo, chuồng bò, làm cống, ngõ, đào giếng, v.v.. đều phải xem ngày

tốt xấu. Khi cất nhà xong thì gia chủ phải lập đàn Đại Bi năm ngày đêm trì chú cầu nguyện cho gia chủ được may mắn phát tài phát lộc, thưa Thầy xem ngày giờ tốt xấu như vậy có đúng không? Xin Thầy chỉ dạy.

Trong kinh Bát Dương dạy: Ngày nào cũng tốt, tháng nào, năm nào, giờ nào cũng tốt, nếu ai nói ngày, tháng, năm, giờ tốt xấu là phản lại thiên thần địa lý. Tuy trong kinh dạy như vậy nhưng nếu khi làm nhà, cưới hỏi, chết, bốc mộ, làm chuông nuôi gia súc, v.v.. tùy trường hợp xem ngày tốt xấu lại mang kinh Bát Dương ra tụng. Thưa Thầy như thế là như thế nào?

Đáp: Xem ngày tốt xấu là sự mê tín của Trung Quốc nên có những bộ sách mà trong các chùa dùng để xem ngày tháng tốt xấu như Ngọc Hạp, Thông Thư, Trần Tử, Văn Công, Thọ Mai v.v.. Những loại sách lịch này không phải của Phật giáo mà của nền văn minh Trung Quốc sản xuất ra dưới các triều đại phong kiến. Từ âm dương bát quái, dịch số, đến tứ thời, ngũ hành, thập nhị bát tú v.v.. Do đó các nhà tri thức lập thành theo vận khí âm dương, để xem ngày giờ tốt xấu đoán vận mạng cho con người.

Đối với đạo Phật thì kinh sách này không đúng với tinh thần của Phật giáo. Đôi mắt của Phật giáo nhìn các pháp thế gian đều là do duyên hợp tạo thành, diễn biến theo luật nhân quả nên không thể nào đoán vận mạng được. Vì đạo Phật cho rằng: vận mạng của con người di động theo diễn biến hành động thiện ác của con người. Nên làm sao biết chắc được đúng mà tiên đoán.

Ví dụ: có người muốn cất nhà đến xem tuổi năm nay có cất nhà được không? Ông thầy xem tuổi bảo: năm nay tuổi tốt, cất nhà khỏi kim lâu, địa sát, thọ tử, được tứ tấn tài, đại kiết; kế đó xem tháng tốt, ngày tốt. Đến ngày giờ làm lễ khởi công. Cất xong nhà, thỉnh quý sư thầy đến tụng kinh cầu an. Nhưng người gia chủ này làm nghề buôn bán đồ lậu thuế, nhà nước phát giác ra bắt bỏ tù và niêm phong tất cả nhà cửa của cải, tài sản v.v..

Như vậy cất nhà coi tuổi tốt, ngày, tháng tốt được tấn tài tấn lộc, đại kiết, mà sao lại không tấn tài tấn lộc, đại kiết mà phải đi ở tù của cải bị Nhà nước tịch thu? Xét như vậy xem ngày tốt xấu có đúng không? Hay do hành động làm điều ác? Nếu người này không buôn bán đồ lậu thuế thì làm sao có sự việc ở tù, của cải bị tịch thu. Gieo nhân nào thì phải gặt quả nấy, chứ không phải do cất nhà, tuổi tác, ngày giờ tốt xấu mà tốt được. Tốt xấu là do hành động thiện ác của mình. Vì vậy trong kinh Bát Dương dạy: **“Ngày tháng năm nào cũng tốt, tốt xấu là do hành động thiện ác của mình”**. Kinh Bát Dương là một loại kinh phát triển thuộc Bà La Môn Giáo, đập phá sự mê tín xem ngày tốt xấu của văn minh Trung Quốc, nhưng lại bày vẽ cúng bái tụng niệm theo sự mê tín của tôn

giáo này. Cất nhà, cưới hỏi, chết, bốc mộ, làm chuồng nuôi gia súc đều đem kinh Bát Dương ra tụng để cầu tài, cầu lợi, thì sự mê tín lại còn dị đoan lạc hậu hơn cũng không thua gì xem ngày giờ tốt xấu.

Xem ngày tốt xấu người ta dựa theo luật âm dương, tính toán ra ngày tốt xấu thì còn có chút ít khoa học thực tế hơn, còn kinh Bát Dương thì không có khoa học chút nào cả, chỉ dựa vào chư Phật cứu độ, gia hộ tai qua nạn khỏi thì thật là lạc hậu dị đoan. Nếu giết người, cướp của, đi buôn đồ lậu thuế bị bắt ở tù, đem kinh Bát Dương ra tụng, thì dù cho tụng ngàn biến cũng chẳng tiêu tai giải nạn nổi. Đó là sự lừa đảo của các loại kinh sách phát triển, với những người chưa có trình độ kiến thức sâu rộng mới tin và nghe theo.

Từ sự mê tín xem ngày tốt xấu, đến sự mê tín cúng bái của kinh sách phát triển, tất cả đều là lừa đảo người, để làm tiền một cách trắng trợn mà không ai bắt tội được. Quý Phật tử cần nên sáng suốt, đừng để bị lừa gạt bởi những kẻ vô lương tâm làm nghề bất chính. Phải mạnh dạn thực hiện đạo đức nhân bản - nhân quả, sống không làm khổ mình, khổ người, tức là sống thiện, làm thiện, ăn ở thiện thì mọi phước báo và sự an vui sẽ đến với quý vị.

ĐỘ SIÊU THOÁT

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có một số tu sĩ ăn mặn, cứ mỗi tuần ăn khoảng 2, 3 con gà do Phật tử mang đến cúng dường. Thấy chuyện lạ như vậy, con hỏi người Phật tử, người ấy nói: “Vị tu sĩ ăn thịt gà như vậy sẽ trì chú và độ cho con vật ấy được siêu thoát. Như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Theo như trong các chùa Tịnh Độ dạy, mỗi khi muốn giết con vật gì thì gọi là quy y cho con vật ấy, trong nhà có đám tiệc giết gà vịt thì người cầm dao cắt cổ gà vịt đều đọc bài chú Vãng Sanh ba lần rồi mới cắt cổ con gà. Với ý nghĩa khi con gà bị chết sẽ được siêu thoát về cõi Cực Lạc sung sướng hơn là làm con gà, con vịt. Trong câu hỏi của con cũng có ý như vậy. Ăn thịt gà chỉ cần trì chú là con gà được siêu thoát. Đó là một lối lừa đảo lường gạt người bằng những hành động cực ác. Ăn thịt loài vật mà trì chú để nó được siêu thoát! Đó là một việc làm mơ hồ không bao giờ có thật.

Chú vãng sanh trong kinh phát triển dạy: “*Nam Mô a rị đa bà dạ, đa tha đa đa dạ, đa diệt dạ tha, a di rị đô bà tỳ...*”. Người chết đọc chú này linh hồn sẽ được vãng sanh về Cực Lạc. Khi giết gà, vịt, heo, dê, bò, ngựa v.v.. cũng đều đọc thần chú này, thì mọi vật bị giết đều được sanh về Cực Lạc hết.

Trong bài kinh Ước Nguyện, Phật dạy: **“Nếu muốn ước nguyện một điều gì có lợi ích cho người và chúng sanh thì mình phải giữ gìn giới luật nghiêm túc, không gián đoạn thiên định, phải có đạo hạnh đầy đủ, thích sống trầm lặng tại các trụ xứ không tịch thì sự ước nguyện mới được viên mãn”**.

Ngay cả giới luật đầu tiên trong bộ giới luật thuộc loại giới đứt đầu (Ba la di). Có nghĩa người phạm giới này, không còn duyên tu tập để được giải thoát. Đó là giới sát sanh. Trong giới sát sanh Phật dạy: **“Không được giết hại chúng sanh, xui bảo người giết hại, thấy người giết hại vui theo”**. Vị sư này ăn thịt chúng sanh, tức là gián tiếp sát sanh, có nghĩa là xui bảo người khác giết hại cho mình ăn thịt. Người Phật tử đem thực phẩm động vật cúng dường cho tu sĩ, là có năm điều phi công đức, không có phước báo mà còn mang tội đọa địa ngục (khổ). Còn vị Sư ăn thịt chúng sanh phạm vào tội sát sanh thì trở thành ác quỷ, ma vương không phải là đệ tử của Phật. Vị này dù có tu một ngàn kiếp vẫn thành ác quỷ. Người đệ tử của Phật, trong mỗi miếng ăn phải trải tâm từ bi khắp cùng, ăn không thấy, không nghe, không nghĩ.

Thấy thịt chúng sanh mà ăn được đó là loài quỷ dữ, chứ không phải là người tu sĩ đạo Phật. Loài ác quỷ thường đội lốt tu sĩ đạo Phật lừa đảo tín đồ, ăn thịt chúng sanh như loài cọp dữ. Thế mà gọi là độ siêu thoát chúng sanh, thì thật là lừa đảo những Phật tử chưa thông suốt đường lối của đạo Phật.

Trong suốt cuộc đời tu hành của Thầy, Thầy chỉ thấy có một mình Hòa Thượng Minh Châu dám nói thẳng: **“kinh sách phát triển là giáo pháp của Bà La Môn đang tìm mọi cách diệt Phật giáo”**, còn khắp trong nước chưa thấy có một vị Thầy nào dám nói thẳng, hầu như toàn bộ đều tiếp tay với Bà La Môn để diệt Phật giáo cho sạch. Bởi vậy, thấy đời sống của tu sĩ hiện giờ là biết Phật giáo còn hay mất. Phật giáo mất thì không còn người tu chứng, chỉ còn chứng miệng và lưỡi mà thôi.

Quý Phật tử muốn biết một vị tỳ kheo đệ tử của Phật thì hãy xem giới luật của Phật, kẻ nào vi phạm giới luật, bẻ vụn giới luật kẻ đó là ma vương đội lốt tỳ kheo đệ tử của Phật để lừa gạt quý Phật tử. Hãy đề cao cảnh giác, tránh xa những kẻ phạm giới, phá giới. Cúng dường những ma vương này chẳng được phước mà còn làm suy đồi Phật giáo. Đừng nghĩ rằng cúng dường cho 100 người ác bằng cúng dường cho một người thiện, điều này quý vị đã bị kinh sách phát triển lừa đảo. Làm sao 100 người ác bằng một người thiện được, ác và thiện là hai con đường song song làm sao gặp nhau được, mà đã không gặp nhau thì không thể nào so sánh được.

Ăn thịt chúng sanh mà còn gọi là chú nguyện cho chúng sanh siêu độ, cũng như lời của các tổ Thiền Tông nói: **“Phóng sanh sa địa ngục, sát sanh được lên Thiên Đàng”**. Đây là lời nói của ác quỷ chứ không phải lời nói của người tu sĩ đạo từ bi. Trong kinh sách phát triển lại dạy: **“Nói như vậy chứ đừng hiểu nghĩa như vậy”**. Đó là lý luận trườn uốn như con lươn. Có đúng như vậy không quý vị?

ĂN MẶN NÓI NGAY, ĂN CHAY NÓI DỐI

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy, có tu sĩ đã thụ giới đến hàng Thanh Văn mà còn đứng trước Tam Bảo tuyên bố với Phật tử: “Ăn mặn nói ngay, ăn chay nói dối”. Thưa Thầy, như thế các Phật tử biết được người ăn chay đều đã phá, nhất là những người ăn một bữa, thì họ nói là xưa kia, đức Phật Thích Ca Mâu Ni tu khổ hạnh đã thành Phật đầu, nhờ có tiên nữ dâng sữa tươi Ngài mới tỉnh ra. Rồi sau đó phải ăn đầy đủ ngày một bữa, rồi mới tu hành đạt được chân lí. Ngài uống sữa vẫn là ăn mặn. Xin Thầy giảng và nói rõ cho con hiểu?

Đáp: Người xưa đã chẳng nói: **“Lưỡi không xương nhiều đường lắt léo, miệng không vành nó méo tú tung”**. Câu nói: **“Ăn mặn nói ngay, ăn chay nói dối”** đó là lối lý luận của những người đội lốt tu sĩ Phật giáo phạm vào giới luật, dùng miệng lưỡi chống chế lối lằm để đánh lạc hướng Phật tử và tự tại ăn thịt chúng sanh mà chẳng chút lòng thương yêu. Đó là những Ma vương đội lốt tu sĩ Phật giáo để phá hoại đạo Phật, những hạng người này là trùng trong lòng sư tử.

Không biết người ta hiểu như thế nào là ăn mặn và như thế nào là ăn chay. Ăn mặn có nghĩa là ăn thịt chúng sanh, không có lòng thương xót chúng sanh, coi mạng sống chúng sanh rất rẻ. Chà đạp, đánh đập, giết hại mà chẳng thấy sự đau khổ của chúng sanh.

Dù kẻ đó ăn rau cải, tương dưa nói chung là thực phẩm thực vật, nhưng không có tâm từ bi thương xót chúng sanh, thì kẻ đó đối với Phật giáo là kẻ ăn mặn, kẻ đó đang sống trong ác pháp (tạo nhân ác, quả khổ cho chính họ), kẻ ăn chay đó là con bò ăn cỏ.

Còn kẻ nào ăn uống thực phẩm gì cũng được, miễn là trong thực phẩm đó không có sự giết hại, không có sự đau khổ của chúng sanh thì đó là ăn chay. Mục đích của đạo Phật là từ bi, cho nên trong sự sống phải luôn luôn thị hiện lòng từ bi, thương xót tất cả muôn loài chúng sanh. Nếu có sự chết và khổ đau

của chúng sanh thì không bao giờ ăn. Do đó mới gọi đạo Phật, đạo Phật chính là đạo **“Tù Bi”**.

Sữa là một thực phẩm trong thân động vật, do từ cây cỏ, rau cải, đậu đi vào thân động vật và chế biến thành, trong đó không có sự chết của chúng sanh. Vì thế người tu sĩ Phật giáo được dùng, như đức Phật ngày xưa đã thọ dụng sữa dê. Như vậy, đâu có lỗi gì với đạo Phật. Vì đức Phật đâu có dạy chúng ta ăn chay như Bà La Môn. Bà La Môn dạy chúng ta ăn chay như con bò ăn cỏ. Đức Phật dạy chúng ta ăn không thấy, không nghe, không nghĩ có nghĩa là ăn không thấy, không nghe và không nghĩ trong thực phẩm có sự chết chóc và sự đau khổ của chúng sanh. Trong **“Bát Chánh Đạo”**, Chánh Mạng là một điều quan trọng thứ nhất, vì nuôi Chánh Mạng bằng sự đau khổ và chết chóc của chúng sanh thì Chánh Mạng thành tà mạng. Và người nuôi tà mạng thì tu hành không thành Phật mà thành quỷ dữ. Vì thế, đừng lấy việc uống sữa dê của đức Phật ngày xưa mà cho đó là thực phẩm mặn, để rồi lấy cớ ăn thịt chúng sanh cho thỏa thích, thỏa mãn.

Còn ngược lại ăn chay, ăn toàn rau cải mà tâm không có từ bi thương xót muôn loài chúng sanh thì giống như con bò ăn cỏ. Còn cho sữa là thực phẩm mặn là người đó không hiểu đạo Phật và cũng không hiểu mục đích của đạo Phật thì tu hành dễ sai lạc vào tà pháp.

Như ở trên chúng tôi đã nói, trong Bát Chánh Đạo có **“Chánh Mạng”**, Chánh Mạng tức là nuôi mạng sống chân chánh. Muốn nuôi mạng sống chân chánh thì không nên nuôi nó bằng sự đau khổ của chúng sanh (như ăn thịt chúng sanh gọi là ăn mặn).

Đối với Chánh Mạng, nếu giết hại chúng sanh làm thực phẩm để nuôi sống thân mạng thì đó là nuôi tà mạng, nếu tham lam trộm cắp, lấy của không cho về nuôi thân mạng, dù là ăn chay (thực phẩm thực vật rau cải) thì vẫn là nuôi tà mạng; nếu làm nghề cúng bái, tụng niệm, xem xăm, bói quẻ, coi ngày giờ tốt xấu, làm thầy địa lý, thầy pháp, thầy bùa, thầy thuốc châm cứu, v.v.. để trao đổi cuộc sống, đó là nuôi tà mạng; nếu đi khát thực tiền bạc, của báu để nuôi mạng sống đó là nuôi tà mạng; nếu buôn bán, làm ruộng rẫy, trồng cây trái vườn tược để nuôi sống đều là nuôi tà mạng.

Tất cả mọi nghề nghiệp trên đây để nuôi mạng sống, đều không đúng đường lối tu tập của đạo Phật. Cho nên, nuôi mạng sống như vậy, thì dù tu ngàn kiếp cũng không thành tựu đạo giải thoát.

Xưa, đức Phật vào rừng tọa thiền, loài khỉ vượn hái trái cây dâng cúng dường. Phật không thọ dụng khi thấy trong chùm trái cây chín có nhiều kiến, vì thọ

dụng loài kiến sẽ bị động làm chúng đau khổ, nên đức Phật dù đang đói nhưng không ăn.

Loài vượn thấy đức Phật không ăn nên đến quan sát lại chùm trái cây thấy kiến. Chúng đã hiểu ý Phật, nên đi hái trái cây khác không có kiến bu, lúc bấy giờ dâng lên đức Phật nhận và thọ dụng. Qua chùm trái cây như vậy ta thấy rõ, khi thọ dụng thực phẩm (tức là nuôi mạng sống) đức Phật hết sức cẩn thận. Chùm trái cây là thực phẩm chay hay mặn? Tại sao Đức Phật lại không ăn? Và tại sao lại ăn? Chắc quý vị ai cũng đều rõ, đức Phật không ăn dù đó là món ăn chay, nhưng trong đó có sự đau khổ của chúng sanh. Đức Phật thọ dụng thực phẩm, trong đó không có sự đau khổ của chúng sanh. Sữa lấy ra từ loài động vật nhưng trong đó không có sự đau khổ của chúng sanh nên Phật thọ dụng. Trái cây lấy ra từ loài thực vật, nhưng có sự đau khổ của chúng sanh nên Ngài không ăn.

Câu nói **“ăn mặn nói ngay, ăn chay nói dối”** đó là những tà sư ngoại đạo mang lối tu sĩ Phật giáo, quyết tâm diệt Phật giáo trên hành tinh này, nên họ mới dùng lời nói này, họ là trùng trong lòng sư tử, quý Phật tử là đệ tử của Phật phải cảnh giác những tà sư ngoại đạo này, đừng để họ diệt Phật giáo. Nếu Phật giáo bị diệt thì loài người sẽ bị thiệt thòi, mất đi nền đạo đức nhân bản - nhân quả. Một nền đạo đức tự sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh.

ĐI DÉP DA, MẶC ÁO LÔNG THÚ

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Tu sĩ đi dép da hoặc mặc áo lông thú và áo da thú nữa. Có Phật tử hỏi: “Sao Thầy lại mặc áo da thú? Thầy không thương chúng sanh à!”. Vị tu sĩ ấy trả lời: “Cái áo da này là cái áo da đã thuộc rồi, còn đâu linh hồn con thú nữa mà phải thương xót, áo này là áo “xịn” của tôi khoảng sáu “vé” đấy”. Thưa Thầy, đây là áo ngoại nhập.

Đáp: Giới luật Phật đã cấm không cho các vị tỳ kheo mang giày dép hoặc mặc áo quần bằng da thú vật. Vị sư này không học giới luật, nên phạm giới mà không biết, lại có ý còn khoe mình ăn mặc đồ đẹp tốt.

Một chùm trái cây có kiến mà đức Phật còn không ăn, sợ làm động chúng sanh đau khổ, huống là mang dép da, mặc áo lông thú thì còn ý nghĩa gì là đạo từ bi nữa. Bởi vậy thời đại chúng ta, những ma vương, quỷ quái mang hình lối Phật, ăn nói càn bướng, xem thường người Phật tử (tín đồ) không biết giáo pháp và

giới luật là gì, nên lý luận che đậy những hành động ác pháp. Mang dép da dưới chân là không thương xót loài chúng sanh đã bị kẻ ác đức lột da làm giày dép. Nếu giả sử vị tu sĩ ấy bị kẻ khác lột da đem thuộc, làm giày làm dép thì vị tu sĩ có đau khổ không? Nhìn thấy da chúng sanh làm giày dép, áo mặc, người tu sĩ Phật giáo phải đau lòng xót dạ như chính mảnh da của mình đang bị làm giày dép, áo vậy.

Thực hiện lòng thương yêu chúng ta đối với chúng sanh để làm gì? Thực hiện lòng thương yêu của chúng sanh là để đối trị lòng tham, sân, si và các ác pháp để cứu mình ra biển khổ của cuộc đời. Mục đích là như vậy, nên đời sống người tu sĩ phải thực hiện lòng từ bi để không làm khổ mình, khổ chúng sanh, biến cảnh thế gian thành Niết Bàn. Có đâu như loài quỷ dữ, đi dép da, mặc áo da thú, ăn thịt chúng sanh như cọp, beo, ác thú. Thì thử hỏi còn gì là Phật pháp? Xưa, đức Phật thấy đồng xương người còn nhớ công ơn cha mẹ mình nhiều đời, nhiều kiếp. Còn bây giờ chúng ta thấy da chúng sanh làm dép, làm áo mà không nghĩ đến sự đau khổ của chúng sanh, trước khi chết đã bị người lột da xẻ thịt. Thì thử hỏi cái đau khổ nào hơn là cái đau này? Vậy mà trả lời “*Còn đâu linh hồn con thú nữa mà phải thương xót*” thì đúng là tà sư ngoại đạo, chẳng có lòng thương xót. Chính những tu sĩ này đã giết Phật giáo. Nếu tín đồ Phật giáo, muốn duy trì và bảo vệ Phật giáo thì phải tránh xa những tà sư ngoại đạo này. Họ là ma vương, quỷ dữ trong nhà Phật, sẽ lừa đảo quý Phật tử bằng cách buôn Phật bán pháp đấy.

SINH NHẬT THẦY TRỤ TRÌ

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có Thầy trụ trì của một ngôi chùa nào đó, vị ấy cao tuổi nhất, năm nào cũng làm sinh nhật thật to, 100 mâm cỗ hoặc 200 mâm cỗ. Làm như vậy có đúng không thưa Thầy? Có những chùa khác lại bày ra giỗ Tổ, lạy Tổ và còn bày ra cách lễ bái khác, nói là: Phật tử cứ tụng kinh niệm Phật mãi họ cũng chán nên phải thay đổi các nghi thức lễ để Phật tử đỡ chán, thưa Thầy có đúng không?

Đáp: Đạo Phật chủ trương đi xin ăn (khất thực) để xả bỏ tất cả mọi thứ danh, lợi, sắc đẹp, ăn và ngủ và còn xả tất cả mọi thứ phong tục tập quán. Đọc suốt một tạng kinh Nikaya chưa từng có bài kinh nào nói về làm lễ sinh nhật Phật và kỵ giỗ mẹ Phật, ta cũng chưa từng nghe Phật dạy cúng bái, tế lễ bao giờ. Người khất sĩ đi xin ăn, ngày nào ăn trọn ngày nấy, không có để dành tích trữ một vật gì cả, thì lấy gì làm sinh nhật 100 mâm cỗ? Thời mạt pháp, những tu sĩ mạo danh đệ tử Phật để lừa đảo tín đồ, giống như hàng vua chúa phong kiến sinh

nhật làm 100, 200 mâm cỗ thật là phí của đàn na thí chủ.

Tu hành theo Phật giáo mà làm như cuộc sống thế gian, ăn mãi thành chán phải thay đổi thức ăn; niệm Phật, tụng kinh mãi chán, phải thay đổi cách thức nghi lễ để đỡ chán. Thật là những lý luận phàm phu tục tử, Phật pháp mà như vậy thì còn thể thống gì. Đối với những tu sĩ trong lòng sư tử này, Phật tử hãy đề cao cảnh giác, đừng tiếp tay với ma vương mà phá Phật pháp. Đừng nối giáo cho giặc vào cướp nước ta.

Phật pháp thịnh hay suy là do tín đồ, càng nuôi dưỡng (cúng dường) tà sư ngoại đạo thì Phật pháp sẽ bị chúng diệt mất. Không cúng dường cho chúng để chúng không sống được thì Phật pháp mới hưng thịnh, bậc chân tu mới xuất hiện. Tín đồ Phật giáo hãy cảnh giác và cảnh giác hơn nữa thì mới mong cứu lấy đạo Phật.

CÚNG DƯƠNG BỐ THÍ ĐÚNG CHÁNH PHÁP

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Nhân dân trong nước ở các vùng bị thiên tai, dịch họa, Đảng và Nhà nước kêu gọi nhân dân ủng hộ, cứu trợ thì rất là khó khăn ít người hưởng ứng, còn nói đến cúng dường trai Tăng thì họ giành nhau để cúng. Thưa Thầy như vậy có đúng không?

Đáp: Hầu hết tín đồ Phật tử bị tà sư ngoại đạo lừa đảo, lường gạt bằng cách kêu gọi tín đồ nên cúng dường trai Tăng sẽ được nhiều phước báo, để cha mẹ được siêu sanh Tịnh Độ. Trên đời mọi người ai cũng mong được phước báo, hạnh phúc an vui, nên khi nghe quý Thầy dạy: **“Cúng dường trai Tăng sẽ được phước báo lớn, cha mẹ chết được vãng sanh Cực Lạc, thì ai mà không cúng dường, không trai tăng”**. Nhưng Phật tử đã lầm lạc, vì đùng ông Thầy nào cũng đầu tròn áo vuông, đắp áo cà sa, tay lần chuỗi là cúng dường trai Tăng tứ sự. Thật sự Phật tử đã cúng dường cho những ma vương, vì những người này không phải là kẻ tu hành, mà là những người kinh doanh tôn giáo buôn thần, bán Thánh.

Khi vua Ba Tư Nặc hỏi: **“Kính bạch Thế Tôn, chúng con là hàng cư sĩ cúng dường bố thí như thế nào đúng chánh pháp để được phước báo lớn?”**.

Đức Phật đáp: **“Cúng dường bố thí cho cá nhân hay tập thể phải thanh tịnh thì mới có lợi ích phước báo lớn”**. Cá nhân thanh tịnh, tức là cá nhân phải có đạo đức, là một tu sĩ Phật giáo thì giới luật phải được nghiêm chỉnh, không vi phạm, không bẻ vụn giới luật. Tập thể thanh tịnh, tức là phải sống hòa

hợp, phải giới luật nghiêm chỉnh. Cúng dường trai Tăng như thế mới có phước báo lớn, còn cá nhân (tu sĩ) và tập thể (Tăng đoàn) không thanh tịnh, không đoàn kết, không đạo đức, sống phá giới và phạm giới thì cúng dường trai Tăng không được phước báo mà còn tạo thêm tội là vì tiếp tay cho ma vương phá hoại Phật giáo. Cho nên quý Phật tử cảnh giác, đừng nghe nói cúng dường trai Tăng là có phước báo, là được vãng sanh, mà không lưu ý đến đạo đức của các vị Thầy đó.

Cúng dường trai Tăng không đúng đối tượng, đã không được phước mà còn mang thêm tội lỗi. Chi bằng làm việc nghĩa, từ thiện giúp người bất hạnh khi gặp thủy tai, hỏa hoạn, còn được phước báo hơn nhiều và còn thực hiện được tình người, tình yêu nhân loại, tình yêu Tổ quốc quê hương. Làm những việc nghĩa, công tác từ thiện còn được phước báo gấp trăm ngàn lần đem cúng dường trai Tăng cho các Thầy tà giáo ngoại đạo, tu hành bằng hình thức, buôn Phật bán pháp, tạo danh, tạo lợi để sống một đời “Đế vương”. Trong khi quý Phật tử làm ra đồng bạc rất khó để nuôi những người ngồi trong mát ăn bát vàng.

Quý Phật tử nên đề cao cảnh giác! Cúng dường là nên cúng dường cho những bậc chân tu giới đức, còn không thì quý vị dành ra một ít tiền và thực phẩm giúp những người bất hạnh trong xã hội thì còn được phước báo lớn. Đó là hành động thiện của nhân quả, nó sẽ chuyển quả khổ bất hạnh của quý vị và từ đó cuộc sống của quý vị sẽ được an vui hạnh phúc, làm ăn càng ngày càng hưng thịnh, cơm ăn, áo mặc không thiếu, không có gặp thủy tai hỏa hoạn hoặc tai nạn hiểm nghèo.

Ở đời, người ta rất khôn khéo, mượn chiếc áo tu sĩ để được học hành tới nơi tới chốn, tạo danh tạo lợi dễ dàng hơn ở người đời nhiều. Khi đỗ bằng tiến sĩ, được tấn phong Thượng Tọa, Hòa Thượng trong hàng giáo phẩm thì quý Phật tử tưởng họ là bậc chân tu ư! Họ chỉ cần viết, soạn 5, 10 cuốn kinh sách bằng tưởng giải, là nổi danh lớn và có thể lường gạt Phật tử dễ dàng bằng mọi cách. Cho nên, cúng dường trai Tăng cho các vị ấy thì quý Phật tử tranh nhau mà cúng, còn đi làm việc từ thiện do Nhà nước kêu gọi hết sức thì quý vị làm ngơ không đếm xỉa đến cảnh màn trời chiếu đất của bao nhiêu người bất hạnh.

Những việc làm này quý vị có thấy sai không, quý vị đừng lầm tưởng Hòa Thượng, Thượng Tọa là Phật. Phật dạy cúng dường cho người thanh tịnh chứ không phải cúng dường cho người có chức tước. Một chú Sa Di mới 8 tuổi mà đã là bậc Trưởng Lão, vì đã tu tập thanh tịnh. Còn một vị tỳ kheo 80 tuổi mà giới luật không thanh tịnh, dù thông suốt Tam tạng kinh điển vẫn không được gọi là Trưởng Lão. Còn thời chúng ta, tu sĩ giới luật tu hành chẳng ra gì, chỉ có cấp

bằng tiến sĩ Phật học, là Thượng Tọa, Hòa Thượng, chùa to tháp lớn, Phật tử cúng dường tiền bạc cả khối, giàu hơn triệu phú, tỷ phú. Phật tử thì ganh nhau cúng dường. Thật là thời đại khoa học nhưng đạo đức đang xuống dốc.

LÊN ĐỒNG NHẬP CỐT

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có một vị Tỳ Kheo đã thọ giới cụ túc, vị này là đại diện Phật giáo, là bậc Thầy của tín đồ. Thế mà ra làm lễ trình đồng (tức là lên đồng nhập cốt) và bà vợ của ông ta là quan thầy sai đồng. Thưa Thầy như vậy có đúng không?

Đáp: Một vị tỳ kheo đã thọ cụ túc giới mà còn làm rất nhiều điều sai trái, thọ giới tỳ kheo và đại diện cho Giáo Hội Phật Giáo, mà có bà vợ tại gia là một điều sai rất lớn. Đạo Phật dạy: **“Cắt ái ly gia”** thế mà đi tu, thọ cụ túc giới mà còn có vợ con là điều không thể chấp nhận được.

Ở miền Nam, tại tỉnh Thầy ở có nhiều vị làm đến chức vụ Chánh trị sự Tỉnh Hội Phật giáo, Trưởng Ban Đại Diện Phật giáo của huyện và trong hàng giáo phẩm tấn phong Thượng Tọa, Hòa Thượng có vợ con hản hoi, sống trong chùa như một gia đình thế tục.

Tín đồ ở đó gọi: bà Thượng Tọa, bà Hòa Thượng v.v.. Thật là đau lòng cho Phật giáo hiện tại. Những ma vương đội lốt tu sĩ Phật giáo làm điều sai trái, diệt sạch Phật giáo làm cho Phật giáo không còn uy tín, không còn lòng tin với ai hết. Còn tu sĩ hiện giờ lên đồng nhập cốt là thường, họ làm tất cả mọi nghề, nhất là nghề trị bệnh (gọi là Tuệ Tĩnh Đường). Họ trị bệnh bằng Nhân điện, Khí công, Hương công, Dưỡng sinh, gạo lứt muối mè, tiết thực, tuyệt thực, uống nước tiểu, châm cứu, bùa chú, thuốc thang, bói quẻ, xem ngày giờ tốt xấu, xem thiên văn, địa lý. Tất cả những nghề nghiệp này đều không đúng tính cách của người tu sĩ Phật giáo.

Trong kinh Phật dạy không được hành các nghề ngoại trừ nghề đi khát thực mà thôi. Vậy mà tu sĩ bây giờ làm mọi nghề, nhất là những nghề mê tín lại càng không chấp nhận được. Đây, các con hãy đọc một đoạn kinh Phạm Võng để rõ thấu một vị tỳ kheo đệ tử Phật phải sống và làm như thế nào cho đúng, còn những vị tỳ kheo làm không đúng, tức là những ma vương, quỷ quái đội lốt đệ tử Phật để diệt Phật giáo và lường gạt tín đồ. Các con hãy đọc bài kinh này, để thấu rõ mà cảnh giác bọn tà sư ngoại đạo đang đầy rẫy trong Phật giáo:

1. ***“Sa Môn Gotama (tức là đức Phật) dùng mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ không ăn ban đêm, từ bỏ không ăn phi thời (ăn uống lặt vặt)”.***
2. ***“Sa Môn Gotama, từ bỏ không đi xem múa hát nhạc, diễn kịch”.***
3. ***“Sa Môn Gotama từ bỏ không trang sức bằng vòng hoa hương liệu, dầu thoa và các thời trang”.***
4. ***“Sa Môn Gotama từ bỏ không dùng giường cao rộng lớn (tủ bàn ghế sang đẹp)”.***
5. ***“Sa Môn Gotama từ bỏ không nhận vàng bạc của báu (tiền bạc, vàng, ngọc ngà, những vật quý báu và vô giá)”.***
6. ***“Sa Môn Gotama từ bỏ không nhận hạt giống (không trồng trọt vườn tược ruộng rẫy)”.***
7. ***“Sa Môn Gotama từ bỏ không nhận thịt sống hoặc thịt chín (thực phẩm động vật)”.***
8. ***“Sa Môn Gotama từ bỏ không nhận đàn bà, con gái (không nhận giới phụ nữ trong khu vực tu hành)”.***
9. ***“Sa Môn Gotama từ bỏ không nhận nô tỳ gái và trai (không nhận người công quả nam hoặc nữ)”.***
10. ***“Sa Môn Gotama từ bỏ không nhận cừu và dê (chăn nuôi dê cừu lấy sữa và da)”.***
11. ***“Sa Môn Gotama từ bỏ không nhận gia cầm và heo (không nuôi gia súc)”.***
12. ***“Sa Môn Gotama từ bỏ không nhận voi bò, ngựa và ngựa cái (phương tiện giao thông đi lại ngày xưa)”.***
13. ***“Sa Môn Gotama từ bỏ không nhận ruộng vườn, đất đai (bất động sản)”.***
14. ***“Sa Môn Gotama từ bỏ không nhận phái người làm môi giới hoặc tự mình làm môi giới (giao dịch móc nối)”.***
15. ***“Sa Môn Gotama từ bỏ không nhận buôn bán (nghề thương mại)”.***
16. ***“Sa Môn Gotama từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc, đo lường”.***
17. ***“Sa Môn Gotama từ bỏ hối lộ, gian lận, gian trá, lừa đảo”.***
18. ***“Sa Môn Gotama từ bỏ không làm thương tổn, sát hại, câu thúc, bức đoạt, trộm cắp, cướp phá”.***
19. ***“Sa Môn Gotama từ bỏ không cất chứa các vật món ăn, đồ uống, vải, xe cộ, đồ nằm, hương liệu, mỹ vị”.***
20. ***“Sa Môn Gotama từ bỏ các loại du hí thế gian như múa hát, nhạc kịch, ngâm vịnh, nhịp tay, tụng chú, đánh trống, diễn các tuồng thần tiên, múa võ, đấu voi, đua ngựa, đấu trâu, đấu bò đực, đấu dê, đấu cừu, đá gà, đá chim cú, đấu gậy, đấu quyền, đồ vật, đánh***

giặc giã, dàn trận, thao dượt, điều binh”.

21. **“Sa Môn Gotama từ bỏ đánh bài, các loại giải trí như cờ tám hình vuông, cờ mười hình vuông, cờ trên không, trò chơi trên đất, chỉ bước vào những ô có quyền bước, trò chơi găng thẻ rồi chụp nhưng không sập đồng thẻ, chơi súc sắc, chơi khăn, lấy tay làm viết, chơi banh, chơi thổi kèn bằng lá cây, chơi xem con, chơi đoán chữ viết trên không, trên lưng, chơi đoán tư tưởng, chơi bắt chước điệu bộ làm hề”.**
22. **“Sa Môn Gotama từ bỏ không nói những câu chuyện vô ích tầm thường”.**
23. **“Sa Môn Gotama từ bỏ những cuộc biện luận tranh chấp”.**
24. **“Sa Môn Gotama từ bỏ không lừa đảo và xiểm nịnh”.**
25. **“Sa Môn Gotama từ bỏ tránh xem những tà hạnh như xem tướng tay chân, chiêm tướng, hiện tướng, mộng tướng, thân tướng, dấu chuột cắn, tế lửa, dùng miệng phun hột cải vào lửa, tế vỏ lúa, tẩm gạo, thực tô, dầm, tế máu, khoa xem tướng chi tiết, khoa xem địa lý, khoa xem mộng, khoa cầu tài ban phước, khoa cầu ma quỷ, khoa dùng bùa chú, khoa bắt rắn, bò cạp, thuốc độc, khoa đoán số mạng, khoa ngửa tên bắn, khoa biết tiếng thú cầm nói chuyện”.**
26. **“Sa Môn Gotama từ bỏ tránh xa các tà nghiệp nuôi sống tà mạng, bằng những nghề xem ngày tốt xấu để rước dâu quy rế, lựa ngày giờ tốt xấu để hòa giải, để chia rẽ, đòi nợ, mượn tiền, tiêu tiền, dùng bùa chú để giúp người may mắn, dùng bùa chú khiến người bị rủi ro, dùng bùa chú phá thai, làm cúng lễ, khiến quai hàm không cử động, dùng bùa chú khiến người bỏ tay xuống, lổ tai điếc, hỏi gương, hỏi đồng cốt, hỏi thiên thần, địa thần...”.**
27. **“Sa Môn Gotama từ bỏ tránh xa những nghề nghiệp trị bệnh tai, mắt, mũi, miệng, trị cho xỏ, làm thầy thuốc mổ xẻ, chữa bệnh con nít, cho uống thuốc bằng các loại rễ cây”.**

Với bài kinh Phạm võng trên thì đức Phật không chấp nhận làm những nghề nghiệp không chân chánh, không đúng chánh hạnh của đạo Phật hướng là một vị tu sĩ thọ cụ túc giới mà còn lên đồng nhập cốt thì còn nghĩa lý gì là đệ tử của Phật nữa. Quý Phật tử hãy đề cao cảnh giác! Đó là những đệ tử tà đạo Bà La Môn, mượn danh đệ tử Phật để làm những điều sai phạm giới luật đức hạnh của những người tu sĩ đạo Phật.

ĂN THỊT CHÚNG SANH

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Do giới luật nào, định luật nào và pháp môn nào mà các chùa từ Thường Tín đến Hà Nam, Phủ Lý, Nam Định, đến Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An tu sĩ Phật giáo toàn là ăn mặn, còn Hà Nội có một số chùa chỉ ăn chay một tháng có mấy ngày. Thưa Thầy, hay là ngày nay Phật giáo đã đổi mới?

Đáp: Không phải do định luật nào, pháp môn nào và giới luật nào dạy tu sĩ ăn thịt chúng sanh, mà chính tà giáo ngoại đạo đã có ý thâm độc quyết diệt Phật giáo trên hành tinh này. Thế nên, kinh sách phát triển triển khai giáo pháp của ngoại đạo lồng trong khuôn giáo pháp của đạo Phật để dìm mất chánh pháp của đạo Phật, tức là diệt sạch nền đạo đức nhân bản – nhân quả của đạo Phật. Có nghĩa là dạy tu sĩ phá giới, phạm giới qua những nhân vật Tể Diện Tăng Hòa Thượng. Và những lý luận của Thiền Tông: **“Đói ăn khát uống, mệt ngủ, tự tại vô ngại”**.

Kinh sách phát triển sản xuất ra rất nhiều hệ phái, nhưng ở Việt Nam còn duy trì được ba tông phái lớn, đó là:

1- Thiền Tông.

2- Mật Tông.

3- Tịnh Độ Tông.

Các nhà sư mà con hỏi ăn thịt chúng sanh, đó là các nhà sư Tịnh Độ Tông phá giới luật Phật tận cùng, không có giới nào mà không vi phạm. Họ có những hành vi phi đạo đức, phi giới luật, họ là tu sĩ Bà La Môn Giáo mang nhãn hiệu Phật giáo, không những ở miền Bắc mà cả ở miền Nam cũng vậy. Nếu quý vị Phật tử thông suốt được Phật giáo thì số tu sĩ hiện giờ không còn là tu sĩ Phật giáo mà toàn là tu sĩ ngoại đạo, họ là những người tu ăn, tu ngủ, tu danh, tu lợi, tu cấp bằng, tu chùa to tháp lớn, chứ không phải tu giải thoát.

Đứng trong giới luật Phật xin miễn bàn về những tu sĩ này. Họ mượn danh Phật giáo để lừa gạt tín đồ, chứ họ chẳng có tu hành gì cả. Lối thuyết giảng là lối lừa bịp của họ, chứ Phật pháp không phải như vậy. Phật dạy xả tâm thì họ dạy ức chế tâm. Phật dạy giới luật thì họ dạy phá giới luật. Ở đây, Thầy nói quý Phật tử hiểu, ai làm gì mặc kệ họ, nhưng các Phật tử đừng nên đến với những ma vương. Phật tử đến là giúp họ diệt Phật giáo thì nền đạo đức nhân bản – nhân quả của Phật sẽ không còn nữa thì loài người trên hành tinh này sẽ chịu thiệt thòi rất lớn thì tội đó thuộc về ai, quý Phật tử có biết không?

TỤNG KINH GIỚI, THÔNG GIÁO LÝ

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có một vị thầy nói: “Tôi tuy chưa ăn chay trường, nhưng tôi tụng kinh giỏi và thông thạo giáo lý, tâm tôi lúc nào cũng nghĩ đến Phật là tôi mãn nguyện”. Kính thưa Thầy, tụng kinh nhiều, thông giáo lý đại Thừa mà sống và ăn, uống, ngủ, nghỉ phi thời, không giống như Phật, có thông giáo lý và tụng kinh nhiều thì cũng như chửi Phật, mắng Phật chứ đâu có nghĩa lý gì phải không thưa Thầy?

Đáp: Đúng vậy, thời mạt pháp bọn tà sư ngoại đạo chỉ biết tụng đọc và thông suốt Tam tạng kinh điển mà chẳng thực hành tu tập, chỉ khéo lý luận bằng mồm mép, thậm chí ăn, uống, ngủ, nghỉ còn không thanh tịnh “Tôi tuy chưa ăn chay trường nhưng tụng kinh giỏi, thông thạo kinh sách”. Tụng kinh giỏi, thông thạo kinh sách để làm gì, khi sống chẳng có từ tâm, ăn thịt chúng sanh mà chẳng biết thương yêu, chẳng biết sự đau khổ của chúng sanh?

Tụng kinh giỏi, thông thạo Tam tạng kinh điển để làm gì mà sống phạm giới, phi đạo đức như vậy thì có nghĩa lý gì là một tu sĩ đệ tử Phật.

Tụng kinh giỏi, thông thạo kinh sách để làm gì, để lừa đảo gạt người bằng ba tactic (vọng ngữ, nói thiện, nói đạo, thuyết giảng kinh sách) mà mình sống chẳng ra gì, đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo?

Tụng kinh giỏi, đó là thầy tụng hay là thợ tụng, chứ không phải là người tu theo đạo Phật, là đệ tử Phật chỉ biết ngăn ác diệt ác pháp, sống đời sống phạm hạnh; tìm sự bất động nơi tâm của mình; ngày đi xin ăn một bữa ăn, không ăn uống phi thời như kẻ phàm phu tục tử. Trên đây là kẻ hành nghề tụng kinh để kiếm ăn sinh sống.

Quý Phật tử hãy lắng nghe đức Phật dạy: **“Này Bà La Môn trong bốn đức tánh này, có thể bỏ qua một đức tánh nào, chỉ có ba đức tánh thôi, mà vẫn có thể gọi là Bà La Môn và có thể khi nói: “Tôi là Bà La Môn”, lời nói ấy là lời nói chân chánh, không phải là lời nói dối”.**

- Tôn giả Gotama, có thể được Tôn giả Gotama, trong bốn đức này, chúng tôi có thể bỏ phúng tụng, trì chú, thông hiểu ba tập Vệ đà... Thật vậy, phúng tụng, trì chú, thông hiểu ba tập Vệ đà làm được gì? Khi một bà La Môn có đức hạnh, đức độ cao dày, đầy đủ giới hạnh cao dày, vị ấy là người học rộng sáng suốt, là người đệ nhất hay đệ nhị trong những người cầm đuốc. Những đức tính này, những vị Bà La Môn phải đầy đủ mới được gọi là Bà La Môn và để có thể khi nói: “Tôi là Bà La Môn”, lời nói ấy là chân chánh, không phải là lời nói dối”.

Đọc đoạn kinh trên đây, quý vị nghĩ sao? Có cần tụng kinh giỏi, thông thạo kinh sách chăng?

Đức Phật đã không chấp nhận tụng kinh giỏi, thông thạo kinh sách phát triển của ngoại đạo. Đức Phật chỉ cần những đệ tử của Người phải giới luật đức hạnh nghiêm chỉnh, nên Người dạy: ***“Trí tuệ được giới hạnh làm cho thanh tịnh, giới hạnh được trí tuệ làm cho thanh tịnh. Chỗ nào có giới hạnh, chỗ ấy có trí tuệ; chỗ nào có trí tuệ, chỗ ấy có giới hạnh; người có giới hạnh nhất định có trí tuệ; người có trí tuệ nhất định có giới hạnh. Giới hạnh và trí tuệ được xem là tối thắng ở trên đời”***.

Thông thạo giáo lý, đó là thầy thuyết giảng, thầy nói pháp (pháp sư, giảng sư), chứ không phải là người tu sĩ đệ tử của đức Phật. Họ là những người buôn Phật bán pháp để tìm miếng sống, cho nên không giới luật nào mà họ không vi phạm.

Bởi vậy, người Phật tử phải đề cao cảnh giác, họ là trùng trong lòng sư tử, họ là những người giết Phật giáo cũng như trùng trong lòng sư tử sẽ giết sư tử chết. Phật giáo ngày nay mất là vì những tà sư ngoại đạo này.

TÂM DANH VÀ BỎN XẺN

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Cái tâm của Phật tử lúc phấn khởi lên trước đám đông người: “Tôi xin đăng ký cúng dường vào số công đức”, nhưng một tuần sau lại trả lời: “Tôi chỉ cúng ít thôi”. Thưa thầy, có phải là tâm chúng sanh hoảng loạn không? Lúc vầy lúc khác.

Đáp: Không phải là tâm hoảng loạn mà tâm háo danh và tâm bỏn xẻn. Vì Phật pháp, vì lợi ích chung cho mọi người mà phát tâm cúng dường cũng như làm việc từ thiện, không ai bắt buộc mình cúng dường nhiều hay ít mà tùy nơi lòng thành và lòng hảo tâm.

Những Phật tử làm như vậy là có đúng chánh pháp không? Tâm danh và tâm bỏn xẻn chen lẫn nhau trong một việc làm như vậy để cho mọi người nhận được tâm mình thiếu thành thật, đang bốc đồng trong danh chứ không phải thực lòng cúng dường, thực lòng thương người làm từ thiện. Rồi sau đó lại cúng dường ít, và làm từ thiện ít thôi, trong khi mình rất khá giả, giàu có, đó là thể hiện tâm bỏn xẻn, để mọi người đều nhận biết, đó là cái danh “hảo”.

Đạo Phật dạy thật tình, thật tâm. Cái gì đúng nghĩa, đúng chánh pháp thì cúng dường bao nhiêu không tiếc. Trong thời đức Phật, có hai vợ chồng nhà kia rất nghèo. Hai người chỉ có một bộ y áo. Khi chồng đi ra ngoài thì mặc bộ y áo đó, còn vợ thì ở trong nhà đóng cửa lại vì không có y áo che thân. Khi vợ đi ra ngoài mặc y áo đó đi, thì chồng cũng đóng cửa ở trong nhà.

Thế mà khi nghe đức Phật đến trụ tại vùng này, thì hai vợ chồng bàn nhau đem bộ y áo đó cúng dường cho Phật. Cuối cùng, họ phải dùng lá cây che thân và dâng bộ y áo cúng dường Phật. Đây là do tâm thành cúng dường Phật mặc dù rất nghèo. Cúng dường không có nghĩa là cầu danh.

Trên một chiếc xe buýt, người ăn mày tàn tật đi xin từ đầu xe đến cuối xe chẳng ai cho một xu, thấy thế chúng tôi bảo người Phật tử ngồi gần bên hãy bố thí cho người ăn mày quá tội nghiệp này. Khi người Phật tử cho tiền thì mọi người xúm nhau cho tiền. Đó là sự bố thí xu hướng chạy theo “danh” từ thiện, biết “thương người”. Kỳ thực họ chẳng thương ai hết. Làm việc từ thiện, cũng như cúng dường, không ai bắt buộc ai, mà phải tự tâm mình thấy việc làm mình cần thiết, vì lợi ích mọi người; vì Phật pháp được trường tồn; vì nỗi bất hạnh của mọi người trong xã hội, đang cần sự cứu giúp. Còn đối với Phật giáo, đang cần sự duy trì thì sẵn sàng cúng dường, không danh, không bỏn xẻn, đúng lúc, đúng thời điểm, nhưng không bị lừa đảo.

THỜ PHỤNG, ĐI LỄ, CÚNG CHÙA

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có Phật tử nói: “Nhà tôi giàu có là nhờ thờ phụng đến nơi đến chốn, đi lễ cúng chùa nhiều, các con tôi làm toàn chức to, ông lớn”. Thưa Thầy như vậy có đúng không?

Đáp: Không phải nhờ thờ phụng, đi lễ, cúng chùa nhiều mà nhà giàu có, con cháu làm quan to, chức lớn mà chính là nhân quả. Giàu có là nhờ không tham lam trộm cắp, biết san sẻ bố thí cho người bất hạnh, biết giúp đỡ người khốn cùng trong cảnh hoạn nạn v.v..

Làm quan là nhờ không sát hại chúng sanh, giúp người thế cô, yếu sức, an ủi chia sẻ nỗi khổ đau của mọi người và giúp người nghèo khó học tập đến nơi đến chốn.

Dân chúng Campuchia cất một ngôi chùa vĩ đại Đế Thiên, Đế Thích (một trong những kỳ quan thế giới) nhưng nước Campuchia có giàu có hơn ai đâu, vẫn lạc hậu nghèo nàn và hung dữ. Nếu nói: **“Nhà tôi giàu có là nhờ thờ phụng đến**

nơi đến chốn, đi lễ cúng chùa nhiều, các con tôi làm toàn chức to, ông lớn” thì nước Campuchia giàu có nhất thế giới. Phải không quý vị?

Người Phật tử chưa hiểu luật nhân quả nên tưởng mình thờ phụng và đi lễ chùa nhiều là giàu có làm quan. Nhưng không ngờ, đó là một hành động mê tín lạc hậu. Một hành động làm sai đạo đức làm người, bị kinh sách phát triển lừa gạt mà không biết.

Sự thờ phụng đúng cách như thờ tổ tiên, ông bà và nếu có đạo Phật thì nên thờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni mà thôi. Thờ nhiều tức là thờ đa thần mê tín. Thờ ông bà tổ tiên là nhớ nguồn gốc của mình. Thờ Phật Thích Ca Mâu Ni là nhớ ơn người chỉ dạy con đường giải thoát không làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sanh, tạo nên gia đình hạnh phúc, xã hội yên vui và có trật tự.

Thờ đức Thánh Khổng Tử là nhớ ơn người dạy đạo đức, tam cương, ngũ thường, nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.

Mỗi sự thờ cúng của chúng ta, đều có ý nghĩa sâu xa và tình cảm sâu sắc của tình người.

Thờ Thần Tài, Chúa Tiên, Chúa Xứ, Bồ Tát, Tứ Đại Thiên Vương, thờ rồng, thờ hổ thì đó là mê tín, thờ cô hồn các đảng cũng là mê tín, thờ cúng đa thần mà không ý nghĩa đạo đức là mê tín.

Thờ cúng cho đúng cách là người chánh kiến, thờ cúng không đúng cách là người tà kiến. Đi chùa, lễ bái cúng dường Phật, cúng dường chư Tăng đúng cách là người chánh kiến; đi chùa, lễ bái, cúng dường không đúng cách là người tà kiến mê tín. Người tu sĩ đệ tử Phật phải sáng suốt và đừng để những tà sư ngoại đạo của kinh sách phát triển lừa đảo, kinh sách đó dựng lên những giáo lý mang đầy những tư tưởng mê tín tà kiến vào đạo Phật chẳng lợi mình, lợi người mà còn tạo nên một truyền thống mê tín cho dân tộc nước này, nước khác và đời này sang đời khác, từ thế kỷ này đến thế kỷ khác. Những điều đó đã chứng minh cho chúng ta thấy những tư tưởng kinh sách phát triển không tốt đẹp cho các thế hệ từ 25 thế kỷ đến như ngày nay.

HỌC TRÒ BẠC NGHĨA

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có tu sĩ thọ cụ túc giới, phạm lỗi phá giới, Thầy bốn sư cảnh cáo răn dạy, vị tu sĩ ấy bỏ chùa ra đi, nhận chùa khác, lấy cửa đàn na thí chủ mua sắm xe cộ bị Phật tử ở địa phương đó đánh đuổi ra khỏi chùa, nhưng

nói với người khác là Phật tử rất thương mến ông ta. Thưa Thầy có phải đó là hành động lừa dối mọi người không?

Đáp: Thời nay, tu sĩ chẳng nghe lời dạy của Thầy bốn sư, khi bị cảnh cáo, bị đuổi vì phạm giới luật thanh quy trong tu viện. Ra đi đến chùa khác thường nói xấu thầy Tổ bằng cách này cách khác, đặt chuyện thêm bớt, đó là đệ tử thời nay trả ơn Thầy bốn sư của mình bằng cách đó. Những hạng người này rất nhiều, họ chẳng có tình, có nghĩa gì hết, sống ngoài đầu môi chót lưỡi, nói tốt mình, lừa đảo người khác để tìm miếng ăn bất chính.

Ngoài đời họ chẳng làm nên việc gì cả, chỉ tìm cách lừa đảo ăn bám vào người khác, họ là những ký sinh trùng, mượn chiếc áo Phật giáo để tìm miếng sống hàng ngày, mượn chiếc áo Phật giáo để mua danh mua lợi chứ chẳng có tu hành gì cả. Ngoài miệng thì nói kinh nói pháp mà trong tâm chứa danh, chứa lợi, bọn tu sĩ này trong thời nào cũng có, đuổi chúng từ chùa này đi chùa khác, sống chum ba, chum bảy lập phe, lập nhóm chẳng có chút gì gọi là người tu sĩ. Phật tử hãy đề cao cảnh giác những tu sĩ nói xấu thầy Tổ là tu sĩ giả, thiếu đạo đức, thiếu tình nghĩa. Những người này sống để mà phá đạo, diệt đạo. Do những người này mà Phật giáo suy đồi, do những người này mà Phật giáo bị người đời chê bai.

Những điều con hỏi trên đây là sự thật. Có rất nhiều tu sĩ như vậy đang lũng đoạn Phật giáo. Số tu sĩ này đông vô số kể, trình độ học thức khá cao, nhưng giới luật và đức hạnh chẳng có chút nào, tâm thế gian dục lạc đầy dẫy, họ đang làm giàu trên xương máu của tín đồ bằng những lý luận láo toét. Họ là những gánh nặng cho tín đồ. Thật là đau lòng khi thấy đang phạm giới, phá giới, đang diệt Phật giáo mà không một chút lòng hối hận.

TU SĨ LÀM CON NUÔI, EM NUÔI

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có tu sĩ ở chùa nhà quê, sau khi đi học lớp dự thính tại chùa Quán Sứ, hết khóa học không chịu về quê, ở nhờ nhà một vị cư sĩ và nhận hai người này làm cha mẹ nuôi. Một người xuất gia bỏ cả gia đình, cha mẹ đi tu, thế mà nhận người khác làm cha mẹ nuôi, anh nuôi, như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Thời đại khoa học ngày nay mới thấy rõ người ta lợi dụng chiếc áo tu sĩ để đi học hành, tạo công danh mà khỏi tốn tiền bạc của cha mẹ. Đó là những hạng người lừa đảo tín đồ, chứ không phải là những người tu hành thực sự. Đúng

nghĩa của đạo Phật, đi tu là phải tìm đường giải thoát cứu mình ra khỏi biển khổ trầm luân của cuộc đời, chứ không phải tìm danh tìm lợi. Cho nên, bỏ hết cuộc đời, sống không gia đình, không nhà cửa có đâu lại tìm người làm cha nuôi, mẹ nuôi, anh nuôi, chị nuôi, kết tình kết nghĩa thì sợi dây ái kiết sử làm sao dứt được?

Một tu sĩ nhận cha nuôi, mẹ nuôi, anh chị em nuôi là một điều không đúng trong đạo Phật. Đó là hạng người tu hành dối trá, lừa đảo Phật tử. Quý Phật tử hãy lưu ý những người tu hành như vậy. Họ là người giả tu, là những người chạy theo danh lợi, bằng cách lường gạt Phật tử, hãy tránh xa, họ là bọn ma vương đội lốt tu sĩ Phật giáo, phá giới luật khiến cho mọi người khinh chê Phật giáo. Phật giáo mất uy tín là vì những giới tu sĩ này.

Quý Phật tử hãy tránh xa, tránh xa họ như tránh xa bệnh truyền nhiễm.

TỘI TỬ HÌNH

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có một vị Đại đức quan hệ với một phụ nữ đã bị Giáo Hội cách chức vì phạm giới “tứ khí” giống như ngoài đời là “tội tử hình”. Sau thời gian được Giáo Hội (tăng đoàn) bầu làm thường vụ. Thưa Thầy như vậy là như thế nào? Đối với đạo Phật như vậy có nghiêm chỉnh không?

Đáp: Theo giới luật, một vị tỳ kheo quan hệ với phụ nữ là tội rất nặng, thuộc về tội Ba la di (tội tử hình). Vị tỳ kheo phạm giới này thì không còn thành tỳ kheo nữa, mà phải trở về với thế tục làm ăn sinh sống như một người cư sĩ, vì thân tâm người này bất tịnh.

Nếu một người cư sĩ bình thường quan hệ với phụ nữ là lẽ tự nhiên, còn một vị tu sĩ đã học Phật pháp, nhất là thọ giới Ba la di. Đức của giới này là đức Thánh thanh tịnh nên các đệ tử của Phật gọi là Thánh Tăng. Vị tu sĩ gọi là “Đại Đức”, đức lớn thế mà còn quan hệ với phụ nữ thì còn gì là đức Thánh, Thánh Tăng? Dù vị tu sĩ có sám hối ăn năn sửa mình thì đức Thánh thanh tịnh này đối với mọi người ai còn tin vị tu sĩ này nữa.

Trong giới luật Phật, có giới phạm xin sám hối ăn năn là hết tội, còn có bốn giới Tứ Khí ăn năn sám hối không hết tội, vì uy tín đã mất hết rồi. Một vị tu sĩ phạm giới này khó mà ai tin mình tu hành giải thoát được. Đức Thánh thanh tịnh đã mất rồi còn đâu mà tìm lại được.

Kinh Duy Ma Cật và Thiền Đông Độ bảo rằng, người nào phạm giới này mà biết ăn năn sám hối, chưa bỏ không tái phạm thì tu hành vẫn đến nơi đến chốn. Sự thật những người mà phạm giới này thì không bao giờ giải thoát được. Cho nên, các Ngài luận: **“Tánh tội vốn không do tâm tạo, Tâm đã diệt rồi tội sạch không”**. Đó là lối lý luận của các Tổ.

Ai cũng biết tâm tạo ra tội, nhưng tâm bị ô nhiễm làm sao tiêu diệt tội được? Diệt được tâm là cả công trình vĩ đại của kiếp làm người đâu phải dễ. Giới luật ngăn chặn như vậy (tội đứt đầu) mà tu sĩ còn quan hệ với phụ nữ thì còn gì là thầy tu? Có phải họ diệt tâm không? Hay là chạy theo tâm ô nhiễm thế tục?

“Tâm đã diệt rồi tội sạch không”, nói thì dễ mà làm thì rất khó. Giới luật cũng là một pháp môn làm cho tâm ô nhiễm được diệt sạch, thế mà lại phạm giới thì còn gì gọi là tâm đã diệt sạch?

Cho nên, theo giới luật thì vị tu sĩ này còn mặt mũi nào mà mặc chiếc áo nhà tu, còn mặt mũi nào mà làm chức vụ trong Thường Vụ trong Giáo Hội? Giáo Hội nhận tu sĩ này trong Giáo Hội, tức đã công khai chấp nhận phi giới luật của Phật thì còn gì là Giáo Hội? Giáo Hội không thi hành giới luật nghiêm chỉnh, dung chứa những tu sĩ phạm giới đó, dù người đó có khả năng làm việc, có bằng tiến sĩ Phật học thì những người tu sĩ này không thể làm tốt cho Giáo Hội được, mà phải xem đó là những trùng trong lòng sư tử. Nếu Giáo Hội dung chứa những loại trùng trong lòng sư tử này thì Giáo Hội đó là Giáo Hội vô tình sẽ phá diệt Phật giáo tận cùng. Quý Phật tử hãy xem đó là Giáo Hội của ngoại đạo, của Bà La Môn, chứ không phải là Giáo Hội của Phật Giáo.

Giáo Hội như vậy là nối giáo ngoại đạo diệt Phật Giáo, nên mới dung chứa những người phạm giới, phá giới như vậy. Còn Giáo Hội chân chánh vì Phật giáo, vì tín đồ Phật giáo, thì phải là một Giáo Hội thanh tịnh, giới luật nghiêm túc. Một vị tỳ kheo phải đầy đủ giới đức, trang nghiêm, thanh tịnh, mới xứng đáng là một tu sĩ chân chính của Phật giáo. Và chỉ có những tu sĩ như thế mới xứng đáng giữ chức vụ trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam mà thôi.

THUÊ DU CÔN

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có một vị tu sĩ phạm giới luật, Phật tử mang đơn thưa trình với Giáo Hội, vị tu sĩ này thuê du côn theo dõi hoặc đón đánh Phật tử. Như vậy là như thế nào thưa Thầy?

Đáp: Thời mạt pháp, tu sĩ thuê du côn theo dõi và đánh người thì đâu còn là tu sĩ nữa. Họ là kẻ hung dữ ác đức đang đội lốt tu sĩ Phật giáo. Nhìn giới tu sĩ Phật giáo hiện giờ thật khó cho chúng ta biết ai là bậc chân tu.

Xưa, đức Phật dạy vua Ba Tư Nặc: **“Muốn nhận ra bậc chân tu (A La Hán) đệ tử Phật thì phải sống ở gần một ngày, hai ngày, ba ngày, một tuần hoặc một tháng một năm thì sẽ thấu rõ”**. Ở đây, chúng ta không cần ở gần, mà đã thấy rõ hành vi của những tu sĩ này, chúng tỏ họ là những tu sĩ ngoại đạo có những hành vi phi phạm hạnh, không phải đệ tử của Phật. Là Phật tử, quý vị nên tránh xa không nên gần gũi những tà sư ngoại đạo này, họ là những người không đáng cho chúng ta kính trọng và tôn kính làm Thầy.

Quý Phật tử cần nên lưu ý và lưu ý hơn nữa, vì trong thời đại này tà sư ngoại đạo đang trà trộn với tu sĩ Phật giáo, cho nên phải sáng suốt, đừng để bị chúng lừa đảo và đừng nghe theo bọn này, làm những điều mê tín dị đoan và lạc hậu, tiền mất tật mang và chẳng ích lợi gì cho mình cho người.

NGỒI MÁT ĂN BÁT VÀNG

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy, những tu sĩ không giữ gìn giới luật và trai giới, cứ thọ lạm của đàn na thí chủ không chịu tu hành. Có phải là hành động cưới ngựa xem hoa không thưa thầy?

Đáp: Thời nay, tu sĩ giữ gìn giới luật nghiêm túc và trai giới thanh tịnh thì quá hiếm, còn những người tu sĩ lạm dụng của tiền đàn na thí chủ, ăn không ngồi rồi thì chẳng thiếu gì. Chỉ biết lo cho thân mình sung sướng, ngồi mát ăn bát vàng thì những tu sĩ này tính không hết. Đời sống khó khăn, làm nên cuộc sống rất vất vả, cho nên có một số người lợi dụng Phật giáo chui rúc vào để tìm lối sống, vì vừa có danh, vừa có lợi. Những hạng tu sĩ này đâu phải đi tìm đường giải thoát, mà đi tìm cơm ăn áo mặc và danh lợi.

Lợi dụng giới luật Phật giáo không nghiêm chỉnh nên dễ dàng chui vào. Nếu giới luật Phật giáo nghiêm chỉnh thì những người này không thể chui vào được, vì không thể kiếm ăn làm giàu và danh lợi được. Người tu sĩ chân chánh của Phật giáo buông xả sạch, đời sống thiểu dục tri túc tối đa thì làm sao có chùa to tháp lớn y áo nhiều. Ăn ngày một bữa, chẳng ăn uống phi thời thì làm sao bọn đầu cơ tôn giáo núp áo cà sa được. Sống không gia đình, không nhà cửa, nay đây mai đó (du Tăng) đâu phải như bọn buôn Phật bán pháp (trụ thế Tăng) xây dựng chùa to, tháp lớn như cung vàng, điện ngọc làm hao tổn của đàn na thí chủ biết

bao nhiêu mà kể.

Đạo Phật ra đời vốn để giúp người tu hành giải thoát khỏi kiếp sống làm thân chúng sanh rất là khổ đau, chứ đâu phải để bọn người vô lương tâm lấy đó làm cuộc sống. Vì thế, đạo Phật hiện giờ mất hết ý nghĩa giải thoát của nó, thật là đau lòng.

Quý Phật tử hãy đề cao cảnh giác những người buôn Phật bán pháp này, những điều quý Phật tử thấy mà thưa hỏi về các tu sĩ này để thấu rõ. Họ là những người gian xảo mà không khôn ngoan nên để lộ cho Phật tử thấy. Còn có một số quý vị khác rất gian mà còn ngoan nên Phật tử khó thấy, họ làm như là bậc chân tu thực sự, họ có những thần thông, hoặc kiến giải lý luận khiến cho mọi người khó mà xét được đâu chánh, đâu tà.

Cho nên Phật dạy: **“Này các Kalama! Đừng tin lời ta nói mà hãy thực hiện lời ta dạy, khi nào có sự thanh thản an vui thật sự thì hãy tin”**. Lời nhắn nhủ của Phật như vậy, ta hãy đề cao cảnh giác những tà sư ngoại đạo đang đội lốt tu sĩ Phật giáo lừa đảo tín đồ, họ chẳng phải là người tu giải thoát, dạy những điều không đúng của đạo Phật.

Quý Phật tử cần cảnh giác và tránh xa, đừng giúp cho những ma vương phá Phật pháp mà cùng thọ tội chung với chúng.

BỌN ĂN MÀY ĐỘI LỐT TU SĨ PHẬT GIÁO

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Sáng ngày 21 tháng 10 năm Mậu Dần, có một Sư cô cùng đi đường với con, cô ấy cứ chìa bình bát vào người con, cô ta không nói năng gì, trong bình bát có tiền và chiếc củ đậu, con nói: “Con không có tiền, nếu muốn dùng bữa, con xin mời về nhà để dùng bữa trưa”. Sư cô hỏi con pháp danh, con ngẩng nhìn Sư cô ấy, đầu đội mũ len nâu, tóc dẫu bên trong mũ. Con nói để con sửa lại cái mũ cho cô ấy, cô ấy biết đã bại lộ nên nói khoác: “Phật Tổ cho cô để tóc hai tháng nay, hiện giờ là thời mạt kiếp, cô là Phật giáng trần đi hành khất để gieo duyên với chúng sanh. Con hỏi: “Cô gieo duyên với chúng sanh sao cô lại nhận tiền?” Sư cô trả lời: “Phật giáng trần đi cứu độ thế phải xin tiền, chỉ có con đường này mới làm phước báo cho họ, chứ ngồi một chỗ tu làm sao độ được. Vì thế Phật tổ cho phá giới”. Con hỏi: “Phá giới như thế nào?”.

Cô đáp: “Vì thấy dân chúng bị nhiều tai nạn nên tôi phải đi xin tiền (khất cái) để tạo phước cho dân chúng. Năm 2000 người mới biết ta là ai”. Cô còn nói thêm: “Cô để tóc sau này Phật tổ cho cô làm diễn viên”, cô ngâm thơ rồi chuyển sang

hát giọng quan họ Bắc Ninh. Thừa Thầy loại người này là loại người như thế nào?

Đáp: Những hạng người này con gặp là những hạng người gian manh, lừa đảo, nói quàng xiên bậy bạ, những hạng người này là những ăn mày tay chân không tật nguyên. Ở đâu, xứ nào cũng có những người giả dạng tu sĩ đi xin tiền, đồ la. Chỉ vì Giáo Hội Phật Giáo kém tổ chức, cho nên những người này mạo danh lương gạt tín đồ Phật giáo. Các nước Miến Điện, Thái Lan, Campuchia, Tích Lan, v.v.. thuộc về Nam Tông Phật giáo, họ có tổ chức hẳn hoi về sự khất thực. Nếu một vị Tăng đến một trụ xứ nào mà không khai báo với Phật tử, dù đi khất thực suốt ngày cũng chẳng có một hạt cơm, chứ đừng nói chi là tiền.

Tu sĩ Nam Tông khi đến một địa điểm mới, vị trụ trì ở vùng đó đến khai báo với Phật tử cúng dường thêm cho một vị Tăng mới đến. Do khai báo, trưa hôm sau vị Tăng đó đi khất thực mới có khẩu phần ăn, còn ôm bình bát đi xin bậy bạ thì không bao giờ có ai cho. Phật tử nước người ta như vậy, còn Phật tử Việt Nam chịu ảnh hưởng phát triển nên bố thí cúng dường không trí tuệ. Hễ thấy ai ăn xin hoặc thấy sư, thầy đi khất thực thì bố thí và cúng dường mà còn gọi là bố thí và cúng dường Ba La Mật, có nghĩa là cho và cúng dường mà không biết mình cho và cúng dường. Cúng dường với trí tuệ Bát Nhã như vậy nên một số người lừa đảo lợi dụng chiếc y áo của Phật giáo mà làm cho Phật giáo hư hoại và suy đồi. Vậy tội ấy về ai? Có phải về Giáo Hội chăng? Giáo Hội cần phải thấy bốn phận và trách nhiệm của mình đối với Phật giáo và tín đồ.

Ở các xứ Phật giáo Nam Tông, bọn ăn mày mạo danh tu sĩ Phật giáo không thể lường gạt ai được hết, còn ở Việt Nam những người mà con gặp không phải là ít. Họ lường gạt Phật tử bằng mọi cách. Đó là lỗi của Giáo Hội thiếu tổ chức. Lỗi của Phật tử là không học giới luật và đạo đức của Phật giáo.

Hiện giờ Giáo Hội Phật Giáo cấm tu sĩ không cho khất thực, để nhờ cảnh sát truy bắt những kẻ gian manh giả tu sĩ Phật giáo đi xin ăn. Nhưng bắt tội họ là tội gì? Tội đi xin ư? Luật pháp Nhà nước không có luật bắt tội người đi xin, thì cảnh sát làm sao bắt họ được, cũng không có pháp luật bắt buộc họ không được quyền mặc áo tu sĩ Phật giáo được. Đó là quyền của họ, nên cuối cùng vẫn có tu sĩ đi xin đồ la, tiền bạc mà Giáo Hội cũng chẳng làm gì được họ. Chỉ vì Giáo Hội theo kinh sách phát triển dạy Phật tử cúng dường, bố thí theo kiểu Ba la mật của ngoại đạo, nên từ đó vô tình Phật tử đã nuôi dưỡng tà sư ngoại đạo làm cho Phật giáo suy đồi, khiến cho tu sĩ Phật giáo trở thành bọn người ăn xin khất cái.

Muốn cho Phật giáo càng ngày càng thêm tốt đẹp, thì lấy giới luật khép tu sĩ vào khuôn khổ, tổ chức cư sĩ cúng dường đúng cách, không được cúng dường

bừa bãi theo kiểu Ba La Mật của kinh sách phát triển.

Hiện giờ chỉ có Giáo Hội mới có đủ tư cách tổ chức lại Phật giáo, lấy giới luật làm hàng rào ngăn chặn bọn đầu cơ buôn Phật, bán pháp. Lấy giới luật làm tiêu chuẩn đạo đức của người tu sĩ thì bọn tìm cơm ăn áo mặc, danh và lợi thì chẳng dám bén mảng bước vào cửa đạo Phật.

Dạy cho người Phật tử thông suốt giới luật, nếu thầy nào vi phạm làm sai giới luật, cư sĩ được quyền chính đốn và tố cáo cho Giáo Hội biết. Cũng như kẻ gian manh mượn áo tỳ kheo đi khất thực tiền bạc, hoặc làm điều xảo trá nguy hại đến thanh danh Phật giáo, thì người Phật tử có quyền chính đốn chỉ vạch cho họ biết, đừng giả danh tu sĩ Phật giáo làm điều lừa đảo và sẽ gọi Công an bắt họ. Có như vậy, mới chỉnh đốn lại Phật giáo tốt đẹp. Việc làm này là trách nhiệm của Giáo Hội và bốn phận của mỗi người cư sĩ Phật tử, phải làm ngay từ bây giờ.

Phật giáo tốt hay xấu là do người cư sĩ phải thông suốt giáo lý, giới luật và đức hạnh của đạo Phật, chứ đừng cấm không cho người Phật tử đọc và hiểu biết về giới luật của một vị tỳ kheo như kinh sách phát triển. Do có sự hiểu biết như vậy thì mới ngăn chặn được những tà sư ngoại đạo và những người đi tìm cơm ăn áo mặc, núp bóng và mượn danh nghĩa Phật giáo làm danh, làm lợi riêng cho cuộc sống cá nhân của mình.

Trách nhiệm và bốn phận của người đệ tử Phật, thì cần phải chỉnh đốn lại Phật giáo cho tốt đẹp, cho đúng nghĩa của Phật giáo. Đừng nghe theo kinh sách phát triển và Bồ Tát Giới cấm các Phật tử không được nói sai, nói lỗi của các vị tỳ kheo, ai nói sai, nói lỗi của các vị tỳ kheo sẽ bị đọa địa ngục.

Kinh sách này dạy như vậy, là cốt để cho Phật giáo suy đồi, đó cũng là mục đích phá và diệt Phật giáo tận gốc, đồng thời để bảo vệ uy tín và duy trì những thầy tu phá giới, phạm giới, tức là duy trì những tu sĩ Bà La Môn theo kinh sách phát triển.

Vậy quý Phật tử hãy cảnh giác đừng sợ hãi, chỉ vạch thẳng những vị tỳ kheo làm sai để xây dựng lại Phật giáo cho tốt. Và những kẻ gian manh đội lốt tu sĩ Phật giáo, như Sư cô mà con đã gặp trên xe, hãy báo cho Công an làm việc với họ. Có như vậy, họ mới không làm điều xảo trá, nguy hại đến thanh danh Phật giáo. Người Phật tử có quyền chính đốn, chỉ vạch cho họ biết đừng giả danh tu sĩ Phật giáo làm điều lừa đảo. Chúng ta sẽ gọi Công an bắt họ. Có như vậy họ mới sợ và không còn lợi dụng Phật giáo nữa. Các con đừng có sợ tội nghiệp cho những người lừa đảo gian ác này mà hãy thương cho đạo Phật. Những người này ra đường gặp những người Phật tử chân chánh của đạo Phật, thì hãy lộ mặt giả của họ xuống.

Nếu quý Phật tử thẳng tay khi thấy một vị tỳ kheo Tăng hay Ni làm sai không đúng tư cách giới luật của Phật giáo, thì thẳng tay mà trừng trị. Có như vậy Phật giáo mới tốt đẹp. Còn nếu theo kinh sách phát triển và Bồ Tát Giới thì ngàn đời Phật giáo sẽ chìm đắm và mất dần, biến Phật tử thành những tín đồ mê tín, lạc hậu, ngu si.

Quý Phật tử hãy mạnh dạn, cứ thẳng tay vạch mặt, có tội thì chúng tôi xin chịu thay cho. Quý vị làm điều tốt, điều phải cho Phật giáo thì quý vị có tội gì? Ai bắt tội? Theo luật nhân quả quý Phật tử đừng sợ gì, đừng nhân nhượng những người gian manh xảo trá lường lặn này đang làm hại Phật giáo khắp nơi.

GIẢI HẠN

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy, ở khu vực con có một gia đình, không hiểu đi xem ở đâu có ông thầy bảo: tháng năm bị một cái hạn, phải nằm bệnh viện thập tử nhất sinh. Đến tháng 11 cũng bị sao hạn như vậy nữa. Gia đình này sợ quá mời thầy ấy đến cúng sao giải hạn. Thưa Thầy như thế có giải hạn được không?

Cũng ở khu vực con, có gia đình đó nghe được như vậy rất ân hận là vì bố chị ta ốm nặng phải nằm bệnh viện, mẹ chị không chịu mời thầy cúng sao giải hạn, nên bố chị phải nằm bệnh viện khổ sở. Xin Thầy vui lòng giải tỏa cho chúng con những điều thắc mắc trên đây, chúng con xin được tri ân công đức.

Đáp: Như con đã biết: luật nhân quả, ai làm ác thì phải thọ lấy quả khổ, ai làm thiện thì sẽ hưởng phước báo. Không thể có Thánh thần, chư Phật, chư Bồ Tát hoặc sao hạn nào cứu khổ hoặc giải hạn cho các con được.

Như trong sách ngoại đạo dạy người nào gặp sao La Hầu, Kế Đô, Thái Bạch v.v.. Vào tháng giêng, tháng ba, tháng bảy, tháng chín, tháng năm, tháng mười một thì sẽ gặp tai nạn hoặc bệnh tật thập tử nhất sinh.

Loại kinh sách này là loại kinh sách phi đạo đức, dạy người làm điều mê tín lạc hậu. Làm sao cúng bái, sao hạn mà giải hạn tai ách được? Nếu giải hạn tai ách được thì thế gian này còn gì là công bằng công lý? Kẻ làm ác cứ việc cầu cúng nhiều thì tiêu tai giải hạn không còn khổ đau nữa, và họ tha hồ làm ác, giết hại người vô tội được sao? Một người bị bệnh tật khổ đau hoặc tai nạn, đâu phải ngẫu nhiên mà có, chính do hành động bất thiện làm khổ kẻ khác, loài vật khác mà phải trả quả. Do hành động làm ác của mình, thời tiết nhân duyên đủ thì phải thọ quả khổ, chứ đâu phải có ai làm cho họ khổ mà phải cầu cạnh kẻ khác giải hạn, giải khổ cho. Những loại kinh sách mê tín do những kẻ gian xảo viết ra,

lừa đảo kẻ khác để làm tiền một cách bất chính. Người hiểu luật nhân quả thì những ông thầy cúng sao giải hạn không lừa đảo được. Ngược lại, không hiểu luật nhân quả dễ bị kẻ khác lừa đảo bằng nhiều hình thức mê tín khác nhau.

Quý Phật tử là đệ tử của Phật phải sáng suốt, đừng để những tà sư ngoại đạo đội lốt tu sĩ Phật giáo làm mất uy tín Phật giáo, hãy chỉ thẳng cho mọi người biết không ai giải hạn tiêu tai, tiêu nạn mà chính tự mình giải nó, nghĩa là mình đừng làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh khác thì chẳng có tai nạn gì xảy ra thì cần gì phải giải hạn.

Quý Phật tử hãy tu tập tâm bất động trước các pháp, tâm bất động trước các pháp thì không ai lừa đảo quý vị được và quý vị sẽ không còn bị ảnh hưởng mê tín của những tà sư ngoại đạo bịa ra sao hạn.

Muốn tiêu tai giải hạn thì quý Phật tử hãy nghe đức Phật dạy: **“Các pháp ác chớ làm, nên làm các pháp thiện”**. Nếu người nào nghe lời Phật dạy như vậy mà sống thì người ấy sẽ tiêu tai giải hạn tất cả, cuộc sống không còn đau khổ nữa.

BÀ LA MÔN

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy, ở miền Bắc chúng con có một số cư sĩ chuyên làm nghề thầy cúng, khi nhà nào có vận hạn xấu mời các cư sĩ đó đến tụng kinh, các cư sĩ đó bảo phải thổi xôi nấu chè để khi làm lễ phải thỉnh Phật. Thưa Thầy Phật cũng còn ăn chè xôi nữa là sao?

Đáp: Tất cả những người cư sĩ làm nghề tụng niệm đều là những vị Bà La Môn mang danh là Phật giáo của kinh sách phát triển. Sự thật Phật giáo theo kinh sách phát triển hiện nay là Bà La Môn mượn danh Phật giáo, còn Phật giáo chánh gốc thì không giống Phật giáo Bà La Môn chút nào. Phật giáo Bà La Môn tự đặt cho mình cái tên là Đại Thừa có nghĩa là chiếc xe lớn chở được nhiều người, còn Phật giáo chính gốc thì mang một cái tên Tiểu Thừa có nghĩa là xe chở một người, vì vậy hiện giờ người ta gọi nó là Phật giáo của kinh sách phát triển, còn Phật Giáo Nguyên Thủy chánh gốc thì các Bà La Môn dìm xuống gọi là Phật giáo Tiểu Thừa.

Khi Phật Giáo của kinh sách phát triển truyền sang đến Trung Hoa, thì một lần nữa nó được thay tên đổi họ do các vị đạo sĩ Tiên Đạo (Lão Giáo), lại biến Phật Giáo Nguyên Thủy chính gốc xuống hàng thứ ba và Phật Giáo phát triển Bà La Môn xuống hàng thứ nhì, còn Phật Giáo Tiên Đạo (Lão Giáo) đứng hàng thứ nhất

gọi là Phật giáo Tối Thượng Thừa có nghĩa là chiếc xe lớn nhất thiên hạ.

Cho nên, chúng ta phải hiểu Thiền Tông không gì khác hơn là Lão Giáo và trở thành Phật Giáo Tối Thượng Thừa (Trung Hoa), Bà La Môn trở thành Phật Giáo Đại Thừa (Ấn Độ), còn Phật Giáo Nguyên Thủy chánh gốc thì trở thành Phật Giáo Tiểu Thừa.

Các vị cư sĩ tụng niệm là những thầy Bà La Môn chứ không phải cư sĩ đệ tử Phật. Cư sĩ đệ tử của Phật không có tụng niệm, chỉ lo tu tập và trau dồi thân tâm để có một đời sống đạo đức, không làm khổ mình, khổ người, để đem lại cho mình, cho người một đời sống an lạc và hạnh phúc.

Hiện giờ các chùa tổ chức ban hộ niệm do cư sĩ tụng niệm đều là ảnh hưởng của Bà La Môn mà trong kinh phát triển dạy tụng niệm, cúng bái, tế lễ, cúng vong, cúng linh, cúng sao, giải hạn v.v.. Tất cả những sự mê tín đều do kinh sách phát triển tạo ra, tức là của Bà La Môn.

Có lần, Thầy đến dự một đám tang của người Trung Quốc, không thấy có ông Thầy chùa nào tụng kinh cả, chỉ có một người cư sĩ mặc áo dài kiểu nhà sư ngồi rung chuông tụng niệm. Như vậy Phật giáo Bà La Môn đã truyền qua Trung Quốc, Việt Nam, Đại Hàn và Nhật Bản. Nên hình thức cúng bái tụng niệm đều giống nhau.

Trong kinh Nguyên Thủy có nhắc đến sự cúng tế của đạo Bà La Môn. Mỗi lần đạo Bà La Môn cúng bái, tế lễ phải giết hàng trăm ngàn loại thú vật để cúng tế. Ở đây, các vị này đòi cúng chè xôi đó là quá ít. Cúng tế như vậy chỉ có đấng giáo chủ Bà La Môn về thọ dụng chứ đâu phải cúng Phật. Và đạo Phật đâu có thọ dụng thực phẩm thế gian. Kinh Phật dạy: **“Thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn”**, chúng tở Phật dùng thiền để sống chứ không phải dùng thực phẩm để sống như chúng ta tưởng.

CÚNG KEM

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có một gia đình bệnh nhân ốm nặng nằm lâu ngày, trên giường bệnh, mời các cư sĩ đến làm lễ cúng bái, các cư sĩ bày thêm phần mua hoa quả, bánh, kẹo để cúng tế kem (kem tức là cái miệng của bệnh nhân lúc còn trẻ vì hoàn cảnh gia đình nghèo túng, không có tiền mua thức ăn đầy đủ nên thường nói dối là đã ăn rồi, ngày nay lúc sắp chết phải cúng kem là vậy).

Kính thưa Thầy, đây có phải là hình thức mê tín dị đoan không?

Đáp: Đúng vậy, đây là những trò mê tín dị đoan của một số thầy phù thủy Bà La Môn.

Người ta đâu nghĩ rằng: thân tứ đại này là thân vô thường, liên tục thay đổi không lúc nào ngừng nghỉ. Do sự thay đổi mà thân nay bệnh, mai đau, chứ đâu phải do quỷ thần bắt hoặc giáng họa làm cho bệnh tật khổ đau, mà cứng bái làm gì?

Thân tứ đại là thân từ nhân quả sinh ra, nên khi có thân này, khó có ai tránh khỏi bệnh tật khổ đau hoặc tai nạn v.v.. đâu. Vì nhân đời trước chẳng thiện, thì đời nay phải chịu khổ đau. Đó là nhân quả trả vay, vay trả chứ đâu có ai quở trách gây cho ta đau khổ.

Những thầy phù thủy Bà La Môn lợi dụng sự sợ hãi và không hiểu biết được nhân quả nên bày ra cúng tế, tụng niệm, cầu khẩn, van xin. Đó là những người lừa đảo để kiếm tiền sống bằng cách vô lương tâm. Quý Phật tử là đệ tử của Phật hãy cảnh giác đừng để những thầy cúng lường gạt, đừng nghe theo. Sống chết, bệnh tật, tai nạn đều do nhân quả, mình đã gieo nhân nào thì phải gặt quả nấy, chứ đừng có sợ hãi, đừng cầu cạnh, không ai phò hộ quý vị được bằng chính quý vị. Cố gắng đừng làm khổ mình, khổ người khác thì bệnh tật tai nạn sẽ lần lần chuyển sạch, chừng đó quý vị làm chủ sự sống.

Những việc làm mê tín dị đoan này đạo Phật không bao giờ dạy, chỉ có kinh sách phát triển Bà La Môn giáo mới có mà thôi. Các Phật tử cần phải đề cao cảnh giác, đừng để họ lợi dụng.

LÀM LỄ NHẬP NHÀ MỚI

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có gia đình mới cất nhà mới, ăn khánh thành một số bạn đạo hữu đến tụng kinh làm lễ về nhà mới. Người chủ nhà lại mời thêm một ông thầy cúng, ông đến bảo mua một con ngựa bằng giấy thật to. Khi tụng kinh cầu nguyện xong, lấy 38 đồng tiền chình để cắt giải rồi ông thầy ấy cưỡi ngựa giấy phi quanh nhà.

Thưa Thầy, gia chủ này không phải là không hiểu đạo pháp, thường đi đây đi đó để hoằng dương Phật pháp, thế mà làm những việc như vậy có gọi là cuồng tín không thưa Thầy. Hay tại vì lòng tham muốn giàu sang, phúc lộc hơn nữa mà làm việc không đúng chánh pháp?

Đáp: Khi cất được ngôi nhà mới, ăn tân gia, mời bạn bè thân hữu đến ăn mừng thì đúng, nhưng bày ra tụng niệm thì không đúng. Tại sao vậy? Tại vì đó là mê tín dị đoan. Trong Kinh Bát Dương (thuộc kinh sách phát triển) có dạy điều mê tín này. Dùng 38 đồng tiền chình và một con ngựa giấy cưỡi phi quanh nhà đó là kinh sách của ngoại đạo dạy những điều mê tín lạc hậu.

Vì lòng tin không đúng của con người nên bị kẻ khác lừa gạt bằng những hình thức tà kiến. Tại sao chúng ta theo đạo Phật mà không biết cái nào là chánh kiến, cái nào là tà kiến, để lầm lạc biến Phật giáo thành tà kiến, biến Phật giáo thành một thứ Phật Giáo mê tín dị đoan lạc hậu?

Từ đây về sau quý Phật tử là đệ tử của Phật niềm tin chánh kiến phải sâu, không để kẻ khác lừa đảo và thặng tay chỉ mặt. Những sự mê tín dị đoan chẳng đem lại ích lợi gì cho mình và cho cả gia đình mình. Phải nói đây là một trò bịp bợm, gạt người bằng những hình thức mê tín dị đoan một cách xảo thuật. Chỉ có những người không hiểu, tham danh, tham lợi mới đi thỉnh bợn tà sư ngoại đạo làm điều chẳng ích lợi gì như trẻ con cưỡi ngựa chuối.

TRIỆU LINH TIẾP LINH

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Lúc lâm chung, theo chúng con nghĩ, vong linh vẫn còn trong nhà, khi mời thầy cúng đến làm lễ phải triệu vong tiếp vong rồi mới tụng kinh. Như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Theo đạo Phật khi một người chết, tức là thân tứ đại tan rã, mà thân tứ đại tan rã thì thân ngũ uẩn cũng không còn sót một thứ gì, nghĩa là tất cả đều hoại diệt sạch, không có vong linh và thần thức nào còn, chỉ còn lại hành động thiện ác, tức là “nghiệp lực” và nghiệp lực tiếp tục tái sanh luân hồi.

Cho nên, đối với đạo Phật không có triệu linh và tiếp linh, vì có linh hồn đâu mà triệu và tiếp. Cái không có người ta tưởng ra cho có, thì đó là mù quáng vô minh không hiểu biết. Người Phật tử không nên nghe theo lời dạy vô minh này.

Tất cả thế giới hữu hình có con người và vạn vật cỏ cây, đất đá núi sông, dưới đôi mắt của đức Phật chỉ là những cảnh huyễn giả, những cảnh tượng tri không có thật. Cảnh hữu hình còn như vậy thì cái thế giới vô hình làm sao có thật được mà cầu mà cúng, mà triệu linh, tiếp linh. Phải không quý vị?

Nếu thế gian này có thật thì phải có một vật hằng còn. Nhưng dòng lịch sử của loài người chưa chứng minh có một vật gì hằng còn, tất cả đều hoại diệt theo

thời gian năm tháng.

Cho nên, những việc làm của các nhà phát triển kinh sách Bà La Môn là việc làm mê tín dị đoan, lừa đảo con người. Vậy chúng ta là những Phật tử đệ tử của Phật, mà lại đi nghe và làm theo những lời dạy không đúng sự thật, thì chúng ta có xứng đáng là đệ tử của Phật nữa không? Người tín đồ của Phật giáo không nên nghe và làm theo những việc mê tín dị đoan, ngu si để bị người khác lừa đảo thì quá dại dột.

NGHE PHÁP KHÔNG ĐƯỢC TRANG ĐIỂM

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính bạch Thầy! Xưa người cư sĩ đến nghe đức Phật thuyết giảng pháp đều cởi bỏ đồ trang sức, có phải vậy không thưa Thầy?

Đáp: Đúng vậy, khi đức Phật còn tại thế mọi người đến nghe pháp, nhất là giới phụ nữ, đều cởi bỏ đồ trang sức rồi mới vào được nghe Phật thuyết pháp. Bà Visakha khi đến nghe Phật thuyết pháp, bà quên cởi bỏ xâu chuỗi ngọc ở nhà, khi vừa đến Tịnh Xá bà mới nhớ ra và cởi bỏ ở hốc cây. Sau khi về bà quên lấy, khi ấy ông A Nan gặp và đem về trao cho Phật. Phật bảo hãy đem trả lại cho bà và bà cúng luôn xâu chuỗi ngọc cho Phật.

Thế mới biết hồi Phật còn tại thế, người cư sĩ đi nghe thuyết pháp cũng không được trang điểm. Còn thời nay thì không được như vậy. Tỳ kheo Tăng và Ni còn sửa sang làm đẹp, ăn mặc bằng vải loại tối ưu, xấu không thêm mặc. So sánh trong thời đức Phật, thì Tăng Ni hiện giờ còn thua cư sĩ thời đó. Cho nên, Thập Giới Sa Di Phật cấm không cho trang điểm, ăn mặc vải thô xấu, không nằm giường cao rộng lớn.

Thế mà những giới luật cơ bản này Tăng Ni đều vi phạm hết. Ngày nay, tu sĩ trở thành phú Tăng, chứ không còn là bần Tăng, xả bỏ thế tục.

Người cư sĩ trong thời đức Phật đi nghe Pháp không được trang điểm. Còn thời nay, người phụ nữ đi nghe pháp không những trang điểm mà còn ăn mặc hở hang, bày da hở thịt thật là đau lòng. Vậy mà đi nghe pháp giải thoát mà làm gì? Đi xem, nghe ca, nhạc, kịch thì còn thú vị hơn nhiều.

LINH HỒN BÁO MỘNG

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong thời gian từ lúc mới chết đến bốn mươi chín ngày, người trong nhà thường hay nằm mộng thấy người chết về. Vậy có phải linh hồn người chết về báo mộng hay không?

Đáp: Trong nhà có người mới chết, không những 49 ngày mà còn nói rằng, có thể đến khi mãn tang 2 năm, vẫn còn nằm mộng thấy người chết. Đó không phải linh hồn về báo mộng, mà chính tướng ấm của người thân trong gia đình nằm mộng biến hiện ra hình ảnh người chết. Vì tình cảm thương nhớ người mất, nên tướng ấm xuất hiện giấc mộng để khiến cho người thân thỏa tình nhớ thương, chứ không có linh hồn nào cả.

Giấc mộng do tướng thức hoạt động mà thành, nó thể hiện tình cảm, tâm lý và sự ước ao của người sống đối với người chết. Người thân thương nhớ người quá cố thì nằm mơ thấy người chết về.

Ước mong nằm mộng thấy thành tựu điều ao ước như: trúng vé số. Giao cảm nằm mộng thấy sự việc hoặc tai nạn xảy đến đều có đúng như thật. Đó là tướng giao cảm, biến thành mộng báo trước (trực giác qua mộng), trực giác qua thân (máy mắt, hồi hộp tim đập), trực giác qua tâm (tâm lo lắng nghĩ ngợi, bứt rứt).

Nói về mộng, thì quý Phật tử đừng nghĩ rằng có linh hồn người chết. Mà hãy biết đó là tướng thức tự tạo ra bối cảnh theo tâm lý, tình cảm của con người rồi nó tự hiện, chủ khách đều là nó cả.

Trong thân ngũ uẩn nó là tướng uẩn, còn gọi về thức thì nó gọi là tướng thức; còn gọi về dục thì nó gọi là tướng dục; còn gọi về vô minh nó được gọi là vô minh tướng; còn gọi về trí tuệ thì nó gọi là tướng tuệ; còn gọi về tri kiến thì nó gọi là tướng kiến; còn gọi về tri thì nó gọi là tướng tri; còn gọi về năng lực thì nó là tướng lực.

Cho nên, tướng uẩn nó có rất nhiều tên khác nhau, khi nó ở phạm sự nào thì nó có một cái tên rất xứng hợp. Vì thế, sự hoạt động của nó cũng không lường.

Tóm lại, linh hồn không có, chỉ có tướng thức biến hiện ra, khiến cho mọi người chưa có trí vô hạn lâm chấp **“có sự sống sau khi chết”**.

TẠO ĐIỀU KIỆN CHO NGƯỜI CHẾT

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong nhà có người chết mọi người đều làm điều thiện, cố hồi hướng cho người chết để được siêu thoát. Thưa Thầy người chết có được

siêu thoát không?

Đáp: Theo luật nhân quả ai làm thiện sẽ hưởng được phước, chứ không thể người khác làm thiện mà mình được hưởng phước. Được phước như vậy là không công bằng, vì công bằng thì phải tự người đó làm điều thiện thì người đó hưởng. Nên đức Phật dạy: ***“Các con tự thấp đuốc lên mà đi, ta không đi thay cho các con được”***.

Lời dạy như vậy, tức là đứng trên đạo lý công bằng của nhân quả. Mọi người muốn thoát khổ thì phải tự mình làm điều thiện, chứ không ai làm điều thiện giúp cho mình được. Như vậy các Phật tử đã biết. Nếu mình làm điều ác thì tâm mình phải chịu khổ, còn người khác làm điều thiện mà tâm mình hết khổ sao được. Chỉ có tự mình làm điều thiện thì tâm mình mới hết khổ.

Cho nên, có làm điều thiện để hồi hướng cho người chết thì người chết vẫn thọ khổ, mà người sống làm điều thiện thì người sống hưởng, còn người chết thì không hưởng gì cả.

Đức Phật dạy trên con đường giải thoát ấy phải độc bộ, độc trình, không ai đi thế cho ai được. Cũng như cha mẹ đau bệnh, đưa con có thương cha mẹ cách gì cũng không đau thế cho cha mẹ được. Ngược lại, cha mẹ cũng vậy dù thương con cách mấy cũng không thay thế sự đau khổ của con được. Đó là định luật công bằng của nhân quả, mà không ai có thể chuyển hóa nghiệp của kẻ khác được.

Chỉ có mình làm thiện và ước muốn cho những người thân còn sống hay đã chết, để họ đủ duyên làm thiện, sống thiện, thì sự ước muốn đó, có thể thực hiện được, dù là người kia đã chết nhiều năm.

CHÚC THỌ

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính bạch Thầy! Khi cha mẹ đến tuổi 80, 90 gọi là thượng thọ, ngày ấy con cháu đến chúc thọ và in kinh sách thiện biếu, làm như thế có được không thưa Thầy?

Đáp: Được! Khi cha mẹ hưởng thọ từ 80 đến 90 hoặc 100 tuổi con cháu làm lễ chúc thọ, ngày ấy ấn tống kinh sách đạo đức nhân bản - nhân quả giúp cho mọi người làm thiện, không làm khổ mình, khổ người, đó là điều tốt nhất, đúng với chánh pháp của Phật nhất.

Mọi người được đọc kinh sách của đạo Phật họ sẽ làm điều lành, điều lành ấy mang đến cho mọi người sự bình an, yên vui. Chính nhờ đạo đức nhân bản - nhân quả của đạo Phật được phổ biến, khiến cho mọi người an vui và hạnh phúc. Chúc thọ như vậy đã tạo phước lành cho cha mẹ già lớn tuổi được phước báo ít bệnh tật khổ đau, chết còn biết ngày giờ chết vì thiện nghiệp.

Ngày ấy, gia đình ấn tống kinh sách đạo đức làm người, khiến cho mọi gia đình được an vui và hạnh phúc. Ngoài xã hội có trật tự và an lạc. Việc làm này đem đến hạnh phúc chung cho mọi nhà và xã hội. Đó cũng là tạo một truyền thống tốt đẹp cho quê hương xứ sở: **“Chúc thọ làm thiện nghiệp, tạo đạo đức cho mọi người”**.

SỐNG CHẴNG CHO ĂN, CHẾT LÀM VĂN TẾ RUỒI

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Lúc cha mẹ còn sống không phụng dưỡng, đến khi cha mẹ chết làm ma chay thật to để lấy tiếng ở đời thì có nghĩa lý gì. Thưa Thầy phải không?

Đáp: Lúc cha mẹ còn sống phải lo phụng dưỡng, để đền đáp ơn sinh thành dưỡng dục. Lúc cha mẹ chết chỉ làm ma chay đơn giản, giữ gìn sự im lặng trong những ngày mất mẹ, mất cha, nhớ đến công lao mẹ cha lo làm ăn nuôi con lớn khôn nên người hữu dụng cho xã hội. Công ơn ấy rất lớn không thể lấy gì sánh được.

Cha mẹ chết mà làm ma chay linh đình là báo hiếu hình thức, làm như thế là để che mắt thế gian. Đạo Phật dạy chúng ta làm những điều chân thật; sống thích trầm lặng đơn giản (thiểu dục tri túc); chết an táng đơn giản rồi đem thiêu đốt, không cần quan quách sang trọng, không cần nhạc lễ, cúng bái tụng niệm, chỉ cần giữ vệ sinh chung đừng để ô nhiễm môi trường sống. Vì thân tứ đại do đất, nước, gió, lửa hợp thành, chết thì đất, nước, gió, lửa trở về đất, nước, gió, lửa, có vật gì quý báu đâu mà để 5, 7 ngày, để lâu càng làm mất vệ sinh gây môi trường sống ô nhiễm, khiến mình khổ, người khác khổ.

Đức Phật nhìn thân tứ đại là một pháp vô thường, bất tịnh, không có gì đáng quý và lưu giữ, nên khi chết đem thiêu đốt bỏ. Đức Phật và các đệ tử của Ngài khi chết đều đem thiêu đốt bỏ. Trong khi ấy các nhà Phật giáo phát triển theo giáo pháp phong tục Tây Tạng, Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản khi chết tìm mọi cách để lại nhục thân. Đó là một hình thức quý trọng thân, luôn luôn lúc nào cũng muốn giữ lại bằng mọi cách (ướp xác).

Có lần về thăm miền Bắc chúng tôi có đến thăm nhục thân của Vũ Khắc Minh và Vũ Khắc Trường, đó là hai bộ xác khô, do định tửng hoặc do khéo ướp xác bằng một loại thuốc, uống vào trước khi chết.

Phật giáo Tây Tạng muốn giữ xác thân phải móc bỏ ruột gan rồi mới ướp xác chết bằng thuốc. Trung Quốc và Việt Nam thì lại ướp xác bằng chất thuốc đặc biệt hơn, trước khi chết chỉ cần uống thuốc vào là xác thân không hôi thối như trên đã nói.

Gần đây, Trung Quốc và Việt Nam khai quật một số mồ mả cổ và đã nhận được rất nhiều nhục thân, toàn là cung nữ, quan chức vua chúa, như trong báo Nguyệt San Giác ngộ số 35 **“Di ấn Phật giáo trong nền văn hóa mộ táng cổ ở Nhật”**. Bài báo viết: **“Năm 1963-1965 vô tình các nhà khảo cổ đã khai quật được xác ướp của vua Lê Dục Tông từ thời Lê Trịnh, xác còn nguyên như vua còn đang an tĩnh giấc nồng”**.

“Huyện Đông Anh ngoại thành Hà Nội vô tình nhà máy thuốc lá đào được hai cái xác của hai vũ nữ đời nhà Lê. Xác ướp của bà Phan Thị Nguyên Chân vợ thượng thư trụ quốc Đặng Đình, tướng thời Lê Trịnh ở Phủ Lý, Hà Nam vào năm 1968”.

“Tại Xóm Củi quận 8 thành phố Hồ Chí Minh đã khai quật lăng mộ Bà Nguyễn thị..., thi thể còn nguyên vẹn, thậm chí còn rất đẹp, cơ bắp còn co duỗi được. Các nhà y học đã cấy vào cơ thể bà nhiều lít nước thuốc dẫn dần hết dưới da thịt như chúng ta tưởng ở bệnh viện vậy”.

Gần đây như xác ướp Bác Hồ vẫn giữ nguyên vẹn như nằm ngủ. Chúng tôi đi đến đám tang vị bí thư tỉnh Tây Ninh, xác được tẩm liệm trong một quan tài bằng kính từ khi chết đến giờ phút đi an táng, xác vẫn như người ngủ không thấy hôi thối sình chương, chảy nước vàng như các đám tang của dân sự.

Qua những nhục thân của quan vua và các thiền sư để lại, thì chúng tôi có một xác định rõ ràng:

Nếu một vị thiền sư muốn giữ xác thân của mình mà không cần phải ướp thuốc thì thiền sư ấy phải nhập Diệt Thọ Tướng Định. Từ trường của diệt thọ tướng định bảo vệ thân xác không có một vật gì xâm thực phá hoại cơ thể được nên xương cốt và da thịt luôn luôn tươi nhuận như người còn đang sống (chứ không phải như bộ xương khô Vũ Khắc Minh và Vũ Khắc Trường).

Báo chí có đăng tin bên Đài Loan, người ta đã khai quật mộ của một vị sư được an táng trong một cái lu và cơ thể còn nguyên vẹn, không phải như bộ xương khô của nhục thân của Vũ Khắc Minh và Vũ Khắc Trường ở Việt Nam.

Qua báo chí, tin tức, đài, chúng tôi có nhận được nhiều tin tức về nhục thân. Đến khi xem các bộ nhục thân này chúng tôi chẳng thấy có từ trường thiên định nào chung quanh nhục thân ấy. Do đó, chúng tôi xác định những nhục thân này được để lại có nhiều cách ướp xác, hoặc để khô giữ không cho nước gió xâm thực thì cơ thể vẫn còn nguyên vẹn.

Tóm lại, đức Phật nhìn cơ thể con người là một hợp duyên không có thật, bất tịnh và uế trược, nên chết là thiêu đốt không có giữ lại, không coi nó là một vật quý báu. Vì thế, khi chết đức Phật và các đệ tử của Ngài đều thiêu đốt, không có vị nào để lại nhục thân. Huyền thoại Ngài Ca Diếp ôm y bát vào núi Kê Túc nhập diệt thọ tướng định để chờ đức Phật Di Lặc ra đời trao y bát cho. Đó là một câu chuyện bịa đặt của các Tổ sau này. Đức Phật nhìn các pháp trong thế gian này là vô thường nên Ngài đâu có cần gì mà trao y bát, chỉ có di chúc: ***“Nên lấy giới luật và giáo pháp của Ta làm thầy mà tu hành”***.

Đời người khổ vì luôn chấp mọi thứ: chấp thân, chấp tâm, chấp pháp, chấp hình thức, để mà chịu khổ với những lầm chấp đó. *“Sống chẳng cho ăn, chết làm văn tế ruồi”*. Đó cũng là một lầm chấp về hình thức của kinh sách phát triển.

Từ những sự việc đó, Phật giáo do kinh sách phát triển triển khai thêm dặt ca ngợi những nhục thân và xá lợi, do tu tập thiên định mới có. Còn người không tu tập thì chẳng bao giờ có. Đó là các nhà Bà La Môn phát triển kinh sách lấy vải thưa che mắt mọi người. Nhưng không ngờ ngày nay, có những đoàn khoa học khảo cổ về sử học đã lật tẩy sự lừa đảo này. Những ngôi cổ mộ đã được khai quật để nghiên cứu, xác chứng kinh sách phát triển và kinh sách thiên tông không còn là một chứng tích thiên định mà là một sự lừa đảo, gian xảo.

Cho nên, có những bài táng tụng ma chay do các Tổ biên soạn ra để hành nghề mê tín lừa đảo người, như ngày nay chúng ta đã thấy khắp nơi. Sự lừa đảo này chỉ gạt những người không hiểu, chứ những người đã am hiểu Phật giáo chân chánh thì không thể gạt họ được. Hầu hết lối tụng niệm ma chay của kinh sách phát triển, đều là lối lừa đảo che mắt thế gian. Chứ chẳng có ích lợi gì mà còn làm cho người sống hao tổn tiền của và vất vả trong những ngày ma chay, cúng tế. Cầu siêu mà chẳng có linh hồn thì lấy cái gì mà siêu? Thấu rõ được như vậy mới thấy Phật giáo phát triển là một giáo pháp vay mượn của mọi tôn giáo và phong tục mê tín của con người, để thỏa mãn sự không hiểu của những người đang sống trong tưởng tri.

CHIẾM ĐOẠT CHÙA

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Ở miền Bắc có một vị tu sĩ xuất gia từ thuở ấu thơ. Sau khi bốn sư qua phần, để lại một ngôi chùa cho vị tu sĩ này, vị tu sĩ này khép mình trong khuôn khổ giới luật, qua hai cuộc chiến tranh chống Pháp và Mỹ vị này không bao giờ bỏ chùa suốt 50 năm liên tục. Đến năm 1990, mất lửa chân chậm vì lo tu hành nên không giao du với ai, thân cô thế yếu. Do đó, có một số cư sĩ nam và cư sĩ nữ đưa một vị sư khác đến cướp chùa của vị này.

Vì thân cô, thế yếu vị này đành phải giao chùa, nhưng quá buồn khổ chẳng biết than thở cùng ai, nên thất cố tự tử, may có người hay được cứu thoát. Thưa Thầy đạo Phật ngày nay làm như vậy có đúng không?

Đáp: Tu sĩ đạo Phật ngày nay là tu danh, tu lợi, tu chùa to tháp lớn, tu ăn tu ngủ, tu xe cộ, tu quần áo, tu cấp bằng v.v.. Vì thế, cướp chùa người khác là chuyện thường, không những ở ngoài Bắc mà cả trong Nam cũng có.

Khi có chức vụ trong Giáo Hội, tức là có quyền hành, chùa nào có kinh tế dễ dàng, và nơi thị tứ thuận tiện giao thông là giúp sư thầy tìm cách đuổi vị trụ trì ấy đi. Nếu là thân cô thế yếu thì bị đuổi đi như thường, còn chỗ nào có thế lực thì không dám. Đó là hình ảnh tu sĩ Phật giáo phát triển hiện giờ là vậy. Họ không phải là những người tu giải thoát, mà là những người mượn chiếc áo tôn giáo làm ăn lớn.

Đối với Phật giáo phát triển chuyện đó là chuyện thường. Một vị thầy bốn sư chết, đâm đê tử tranh nhau chùa và tranh Phật tử. Biết bao nhiêu cảnh đau lòng đã xảy ra trong các chùa Phật giáo mà chúng ta không thể kể hết được.

Nhưng chúng ta phải biết đạo Phật chân chính đã mất, mất đi giới luật đạo đức, thì đạo Phật phát triển vô giới luật, làm những điều sai trái biết bao nhiêu là cảnh đau lòng, lại còn chuyện mê tín, lừa đảo, cướp giết tranh giành lẫn nhau trong các chùa. Nhìn Phật giáo thời nay qua chiếc áo tu sĩ, trông bề vẻ nghiêm trang mà bên trong thì chẳng có nghĩa gì là người tu cả, thật đau lòng. Phải không quý vị?

THẦY TỤNG

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Các cư sĩ tại gia ngày nay học hỏi kinh sách phát triển dạy về táng tụng, cúng bái làm Bồ Tát hạnh. Các vị ấy tự xem mình tài giỏi hơn ai hết, hơn cả các thầy ở trong chùa nữa. Thưa Thầy như vậy có đúng không?

Đáp: Kinh sách phát triển chế ra Bồ Tát giới để cho hàng cư sĩ thọ giới Bồ Tát, làm việc từ thiện, giúp mọi người cúng bái tế lễ. Đó là một hình thức của Bà La Môn giáo ngày xưa. Bà La Môn giáo chia làm ba giai đoạn:

1. Bà La Môn giáo thiếu niên, thì phải học tập thông suốt kinh điển cúng bái tế lễ, đây là giai đoạn học tập (giống như các Thầy ứng phú của kinh sách phát triển).
2. Bà La Môn giáo trung niên, chuyên cúng bái tế lễ, sống ăn mặc như người thế tục giống như cư sĩ bây giờ, gọi là Phạm chí. Đây là giai đoạn làm từ thiện (Bồ Tát Hạnh).
3. Bà La Môn Giáo tuổi già, bỏ nhà cửa gia đình thân quyến xuất gia đi tu nhưng đầu không có cạo. Đây là giai đoạn tu hành của Bà La Môn giáo.

Người cư sĩ tụng niệm, cúng tế, làm Bồ Tát Hạnh chính là Bà La Môn tụng niệm. Cho nên hình thức tổ chức của kinh sách phát triển là của Bà La Môn giáo. Người cư sĩ hành nghề cúng tế tụng niệm là một Bà La Môn. Họ không phải là một người tu mà là một người bình thường như thế tục, chỉ hơn người khác là có đọc kinh sách Vệ Đà và các nghi thức cúng tế. Thọ giới Bồ Tát rồi tự xưng mình là Bồ Tát (giới Bồ Tát cũng tự họ đặt ra) nên bản chất ngã mạn tự kiêu của họ rất lớn. Những người này chúng ta không nên trách, vì họ là những cư sĩ Bà La Môn (khất thực).

Đáng trách là trách quý vị tỳ kheo đầu cạo, mặc pháp y mà đi làm chuyện mê tín gạt người khác, chứ còn các vị cư sĩ Bà La Môn này họ hành nghề của họ, chứ không nên trách họ làm gì.

TỨ CHÚNG

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong giới luật của Phật nếu đệ tử của Phật giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh và khép mình trong giới luật triệt để thì được xếp vào bốn hàng tứ chúng (cư sĩ nam, cư sĩ nữ, tỳ kheo Tăng và tỳ kheo Ni) như vậy có bằng phẩm Bát Bộ Thiên Long không?

Đáp: Bốn chúng đệ tử của Phật là Tăng, Ni, cư sĩ nam và cư sĩ nữ đều phải giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh mới gọi là đệ tử Phật, còn Tăng, Ni và cư sĩ mà không giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh thì gọi là đệ tử của Bà La Môn giáo, tức là Phật giáo phát triển.

Bốn chúng đệ tử Phật không thể gọi là Bát Bộ Thiên Long được.

Bát Bộ Thiên Long gồm có:

1. Thiên Chúng gồm sáu cõi trời dục giới, bốn trời tứ thiên sắc giới, bốn trời vô sắc giới.
2. Long Chúng (rồng) gồm có tám vị Long Vương.
3. Dạ Xoa là những quỷ thần.
4. Càn Thát Bà là thần âm nhạc ở cõi trời Đế Thích.
5. A Tu La là thần quả báo (thích đánh nhau).
6. Ca Lô La (Thần kim xí điểu)
7. Khẩn Na La là giống thần đầu người thường ca hát ở cõi trời Đế Thích.
8. Ma Hầu La Già là thần mạng xà (thần rắn).

Trong kinh Nguyên Thủy đức Phật đã xác định Bát Bộ Thiên Long là tướng tri, chứ không phải liễu tri. Vậy Bát Bộ chẳng phải là thế giới trời, người, quỷ, thần mà do tín ngưỡng Ấn Độ đã xây dựng từ xưa trước khi có đạo Phật.

CHẾT LÀ MỘT SỰ NỐI TIẾP CỦA LUẬT NHÂN QUẢ VÔ THƯỜNG

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Bên kia cõi chết, tử thần đã cướp đi người bạn đời của con, hiện nay đời sống bỗng trở thành vô vị, cuộc đời đầy tẻ nhạt, chán chường, hạnh phúc đã mất đi không bao giờ trở lại. Người ấy đã đi xa đi mất, số phận duyên nợ chỉ có thể thôi. Nhưng có lúc con cầu mong cho họ được bình an, nhưng con lại thấy có cái gì không ổn đối với họ.

Thân tứ đại này do đất, nước, gió, lửa hợp lại rồi tan đi, đó là số phận phải không thưa Thầy? Xin Thầy chỉ cho con biết.

Đáp: Không có sự sống sau khi chết mà chỉ có sự nối tiếp của luật nhân quả. Với trí hữu hạn của con người, không thể hiểu thấu được sự tiếp nối của định luật nhân quả luân hồi, nên thấy có sanh và có tử. Sự thực sanh tử là một diễn biến của luật nhân quả, xác định sự vô thường của các pháp trong thế gian này.

Các pháp trong thế gian này đều chịu luật vô thường, sanh diệt của nhân quả. Vì thế, không có pháp nào trong thế gian này ra khỏi sự chi phối của luật nhân quả, nên các pháp thường sanh diệt theo chu kỳ tuần tự của định luật và mỗi pháp phải chịu sự biến dịch.

Người bạn đời của con gặp nhau trong duyên nhân quả để trả vay, vay trả. Khi vay trả xong thì phải theo định luật nhân quả tiếp tục trả vay sự việc khác. Con

không thấu hiểu điều đó, nên tạo thêm nhân quả thương nhớ, ràng rịt và trói buộc, không phải trói buộc với nhân quả của người đã mất mà trói buộc với nhân quả tương ứng.

Lòng thương nhớ của con sẽ gặp nhân quả tương ứng với lòng thương nhớ đó để mà trả vay, vay trả. Còn nhân quả kia (người bạn đời của con) thì đã trả vay xong thì không còn tương ứng với con nữa.

Cho nên, con quá không hiểu và điên đảo đã thương nhớ một nhân quả, để rồi phải gặt lấy một nhân quả khác đang trói buộc (kiết sử) để kiếp sống đời đời chẳng bao giờ thoát ra khỏi biển khổ sanh tử luân hồi. Con muốn tu hành giải thoát thì hãy đoạn dứt sợi dây ái kiết sử này. Sợi dây ái kiết sử này là con đường tiếp tục sanh tử luân hồi đầy đau khổ mãi mãi.

Tình cảm của con người là một sợi dây rất khó bứt, nếu không thấu suốt được luật nhân quả thì không bao giờ đoạn sạch được “ái kiết sử”. Người tu theo đạo Phật thấy ái kiết sử như là thấy một con rắn độc, nó từng đem đến nọc độc khổ đau cho loài người. Con là một con người đang bị nọc độc của ái kiết sử.

Một người vợ khóc chồng, một người chồng thương vợ là ái kiết sử; một người mẹ thương con, một người con thương mẹ là ái kiết sử. Nói chung tất cả các tình cảm thương yêu nhau là ái kiết sử. Người nào đã bị lụy vì tình cảm yêu thương ấy, trong đạo Phật gọi là đã bị nọc độc rắn nhân quả cắn. Kẻ nào đoạn dứt được nọc độc này là kẻ đó làm chủ rắn nhân quả. Nếu không làm chủ được nhân quả thì đời đời kiếp kiếp ta sẽ bị nọc độc rắn nhân quả làm cho ta sống trong cảnh khổ đau triền miên, bất tận, không những trong một đời mà nhiều đời nhiều kiếp.

Con cần phải thấu suốt luật nhân quả để không còn buồn khổ vô ích. Trong luật nhân quả, khi một người mất đi thì chỉ còn nghiệp lực của nhân quả tiếp tục tái sanh luân hồi, và người bạn đời của con đâu còn cái gì gọi là người bạn của con nữa. Thế nên, sự thương nhớ của con chỉ là nhớ lại một hình bóng ảo tưởng của con trong ký ức mà thôi.

Cũng như hiện giờ trong kiếp sống này con có bao giờ nghĩ đến thương người bạn đời trong kiếp quá khứ của mình chẳng? Chắc điều đó, không bao giờ có phải không con? Cũng như người bạn đời của con đã chết thì trong kiếp khác, họ đâu có còn nhân quả để mà nhớ đến con nữa. Trong họ chỉ biết kiếp hiện tại của họ mà thôi. Cũng như con bây giờ cũng vậy, chỉ có không thông hiểu điên dại đi khóc nhân quả.

Nhân quả có nghĩa lý gì đâu? Nó chỉ là những hành động của con rắn độc ái kiết sử, nó đã làm khổ loài người trên hành tinh này, khiến cho nước mắt của con người còn nhiều hơn nước biển.

Trên hành tinh này, duy nhất chỉ có đạo Phật mới dạy con người về lý nhân quả, không có một giáo phái nào mà dạy chúng ta làm chủ như vậy được. Con đủ phước duyên tu tập, hãy dứt sạch ái kiết sử đó đi, đừng thương vay khóc mướn nhân quả, chẳng có ích gì mà tự con đã làm khổ lấy mình.

ĂN THỊT CHÚNG SANH VÌ SỨC KHỎE

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong 5 giới của người cư sĩ có:

1- Sát sanh.

2- Trộm cắp.

3- Tà dâm.

4- Vọng ngữ.

5- Uống rượu.

Năm giới này con cố gắng giữ gìn đừng cho sai phạm nhưng giới không sát sanh thì con có giữ nhưng chưa trọn vẹn, vì còn ăn thịt chúng sanh (con chỉ giữ được 10 ngày trong một tháng). Vì sức khỏe con còn ăn thịt để sống, chứ không có cảm giác ngon lành gì cả. Nếu sức khỏe con tương đối tốt thì con cố gắng ăn chay trường luôn để giảm bớt sự sai phạm giới luật của Phật.

Đáp: Giới luật và giáo pháp của Phật chế ra là để mưu cầu sự an vui hạnh phúc cho con người, chứ không phải chế ra để gò bó khắc khổ, để người bắt con người phải sống khổ hạnh ăn uống thiếu chất làm cho tuổi thọ kém dần sanh ra nhiều bệnh tật và mau đi vào cõi chết.

Giới luật của Phật không phải là một giáo pháp khô khan, khi một người chấp hành đúng, sống đúng và giữ gìn nghiêm túc thì chết dần mòn trong sự hao hụt và thiếu dinh dưỡng, hiểu như vậy là hiểu sai. Đạo Phật vốn không phải đạo khổ hạnh ép xác mà là đạo giải thoát, nên ai tu gặp chướng ngại pháp hoặc cảm thấy khó chịu khổ đau là tu sai.

Trí vô hạn của một bậc tu chứng như Phật thì không thể nào không thấu suốt được. Khi chế giới luật, Ngài đã cân nhắc rất kỹ lưỡng, không chấp nhận khổ hạnh và không chấp nhận lợi dưỡng. Cho nên, giới luật của Ngài chế ra là đi vào trung đạo. Ngài biết rất rõ: ăn ngày một bữa không phải là khổ hạnh là ăn uống thiếu chất bổ, khiến cơ thể sanh ra bệnh tật. Khi cơ thể sinh ra bệnh tật, tức cơ thể khổ đau, cơ thể khổ đau thì mất sức, thiếu dinh dưỡng, đó là khổ hạnh.

Ngược lại, ăn ngày một bữa và không ăn thịt chúng sanh, tránh tội sát sanh, gây nợ máu (gây nghiệp máu) làm đau khổ và đoãn mạng chúng sanh. Chính vì ăn thịt chúng sanh mà chúng ta tiếp tục mãi nhân quả đau khổ (thiếu dinh dưỡng, bệnh tật, tai nạn v.v.). Đó là luật nhân quả đang vay trả của những người thiếu tâm từ bi, còn nỡ tâm ăn thịt chúng sanh, không thấy sự đau khổ trước khi chết và tiếng kêu la gào thét trong đau khổ cùng sự ham muốn sống của loài chúng sanh.

Người tu theo đạo Phật phải thể hiện tâm từ bi rộng lớn với muôn loài và với bản thân mình. Mình không muốn khổ thì há lại làm khổ kẻ khác loài vật khác sao.

“Ăn để sống” không có nghĩa là ăn thịt chúng sanh, **“Ăn thịt chúng sanh”** nghĩa là ăn để đau khổ chết.

ÔNG TÁO

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Sắp đến ngày 23 Tết Âm lịch, năm nào cũng vậy, mọi nhà lo mua ba bộ mũ, hia, giày và một con cá chép sống để cúng tiễn đưa ông Táo về Trời và ông Táo sẽ tau trình với Ngọc Hoàng việc làm ác và thiện của gia chủ. Như vậy có không, xin Thầy chỉ dạy? Có người còn bảo năm nào mà không mua mũ cho ông Táo, thì đêm đến nằm mơ thấy ông Táo về đòi. Như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Ông Táo là một chuyện mê tín của dân gian, mục đích là để răn người làm điều ác, vì làm điều ác là ông Táo sẽ về châu Trời tố cáo tội ác trong năm, và Ngọc Hoàng sẽ cho giáng họa và người làm ác sẽ chịu biết bao nhiêu đau khổ. Mũ hia áo mảo của ông Táo giống như mũ hia áo mảo của một vị quan phong kiến. Ông Táo không có thật mà chỉ là một tượng tri của loài người để khiến cho người ta sợ mà không làm điều ác.

Từ câu chuyện dân gian răn nhắc đừng làm ác, biến dần thành một phong tục đến cuối năm nhà nào cũng đều cúng ông Táo, để ông về tau bớt những chuyện làm ác của mình, để ông Trời không có gieo tai họa. Câu chuyện biến dần thành

câu chuyện lo lót hối lộ. Từ câu chuyện răn nhắc đừng làm ác thì dần dần biến thành phi công lý, đạo đức (hối lộ mũ hia giày, quần áo, cá chép, cúng bái thần linh là một hình thức hối lộ).

Nằm mộng thấy ông Táo về đòi, đó là tưởng mộng chứ ông Táo đâu có thật. Người ta huyền thoại nhiều câu chuyện về Táo quân “Một bà hai ông” bây giờ đã thành một phong tục truyền thống dân tộc cứ đến ngày 23 tháng chạp nhà nhà đều cúng đưa ông Táo về trời.

Phật giáo phát triển cũng chịu ảnh hưởng, nhưng lấy ngày đó làm ngày lễ đưa chư thiên về châu trời, *“Dân gian thì đưa Táo Quân, Phật giáo thì đưa chư thiên về trời”*.

Qua câu chuyện ông Táo đã chỉ cho chúng ta thấy được Phật giáo phát triển có trí tuệ hay không trí tuệ, điều này chắc ai cũng rõ. Câu chuyện mê tín dân gian mà Phật giáo phát triển lại biến thành Phật giáo mê tín. Bởi vậy Phật giáo phát triển có đáng cho chúng ta đủ niềm tin chăng? Phật giáo phát triển đi đến đâu cũng viên dung và viên thông, lấy tất cả các pháp của mọi tôn giáo và sự mê tín của dân gian làm giáo pháp của mình. Hay nói cách khác cho dễ hiểu hơn Phật giáo phát triển đi đến đâu đều gieo rắc mê tín đến đó.

Cho nên, giáo pháp Phật giáo phát triển là giáo pháp lược lặt của các tôn giáo khác chỉ cần thay danh từ là biến thành giáo pháp của mình. Khi dân gian mê tín cúng Táo Quân thì Phật giáo phát triển biến danh từ Táo Quân thành danh từ chư Thiên.

Nếu các nhà nghiên cứu Phật giáo phát triển xét kỹ, đừng kẹt trong danh từ thì thấy rất rõ giáo pháp đó là bã mía của các tôn giáo khác. Đó là đúng về nội dung, còn đúng về hình thức thì giáo pháp phát triển không có gì đặc biệt chỉ giống như chiếc áo nhiều mảnh vải kết lại mà thành.

Cho nên, câu chuyện Táo Quân là câu chuyện tưởng tượng, chứ không có thật Táo Quân, chỉ có người không thông hiểu mới tin rằng có thật. Cúng lễ Táo Quân ngày 23 là phong tục mê tín dân gian.

MỜI NGƯỜI CHẾT VỀ ĂN TẾT

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Như Thầy đã dạy cho chúng con biết, người chết khi tắt thở là tiếp tục tái sinh luân hồi (chết đây sinh kia), tức là chết là bắt đầu cho sự sống. Hàng năm cứ đến ngày giỗ và đến ngày Tết lại ra mồ mả ông bà cha

mẹ đã chết hàng 50 năm mời về ăn Tết với con cháu. Như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Đây cũng là một tục lệ mê tín dân gian, nhưng nói lên được tình nghĩa của con người (người sống đối với người chết). Bởi vì người ta không rõ người chết là mất hết, tan rã sạch chỉ còn lại những hành động nhân quả nghiệp thiện ác tiếp tục tương ứng với nhân quả thiện ác mà tái sinh luân hồi (có thân mới).

Người ta tưởng rằng, người chết là xác thân chết, còn linh hồn, tức là tâm bất diệt mãi luôn luôn sống dưới mồ **“Sống cái nhà, thác cái mồ”**. Người chết linh hồn sống dưới mồ.

Ngôi mồ chỉ là một đồng đất chẳng có ai ở trong đó cả. Di tích đời người cuối cùng là ngôi mộ, là một nắm đất hôi thối tàn tạ và khô cằn mà người sống dành cho người chết để gửi nắm xương tàn bất tịnh.

“Sống cái nhà thác cái mồ”, câu tục ngữ này nói lên tình nghĩa người nhớ ơn người, nhất là tinh thần dân tộc Việt Nam: **“Chim có tổ người có tông”**. Đạo thờ phụng ông bà Tổ tiên cũng từ tình cảm con người mà ra. Vì thế đến ngày tư, ngày Tết, ngày giỗ, những người còn sống nhớ công ơn ông bà Tổ tiên, cha mẹ, đến mộ mời những người thân ấy về ăn Tết, như lúc họ còn đang sống với con cháu cho vui.

Tin tưởng như thế cũng chẳng có hại gì cho ai, miễn là không có gây phiền hà cho người khác, và toàn gia đình hợp mặt vui vẻ, nhắc lại công hạnh, phước đức của ông bà, cha mẹ lúc còn sống, để con cháu nghe mà bắt chước.

Còn nếu tin rằng, có linh hồn ông bà, cha mẹ đã chết về ăn Tết với con cháu thì điều đó không đúng, điều đó là một điều mê tín cần phải bỏ. Là Phật tử các con phải sáng suốt, cái gì đáng tin, là cái đó phải đúng sự thật, phải thấy bằng mắt, phải hiểu bằng ý thức, đừng để tưởng thức xen vào mơ hồ, trừu tượng. Cái gì không đúng sự thật, mơ hồ, trừu tượng, thì nhất định không tin, cái gì có lợi ích cho mình, cho người, không trừu tượng, mơ hồ thì mình tin, còn không lợi ích cho mình, cho người thì không tin.

NHỮNG LỜI TÂM HUYẾT CỦA TRƯỞNG LÃO THÍCH THÔNG LẠC

Thời gian trôi qua quá nhanh, mới đó mà đã hai tháng rồi, giống như một giấc mộng. Nhìn lại sự tu tập của các con Thầy rất lo lắng, vì tu tập như vậy làm sao chứng đạt chân lí được. Phải không các con?

Muốn chứng đạt chân lý là phải tu tập xả tất cả chương ngại pháp trên bốn chỗ: thân, thọ, tâm và pháp, chứ đâu tu tập ức chế ý thức để cầu không niệm.

Tu tập Tứ Niệm Xứ mà cứ như tu tập Tứ Chánh Cần, tu như vậy làm sao đi đến chỗ chứng đạo được! Chỗ này các con hãy lắng nghe và tìm hiểu nghĩa lý thực hành cho rõ ràng từng pháp môn Tứ Chánh Cần và Tứ Niệm Xứ, rồi từng giai đoạn tu tập của các pháp môn này.

Cùng một pháp môn nhưng giai đoạn đầu tu tập khác; giai đoạn sau tu tập khác hướng là hai pháp môn khác nhau trong hai lớp khác nhau của Bát Chánh Đạo như: lớp Chánh Tinh Tấn và lớp Chánh Niệm. Lớp Chánh Tinh Tấn là phải tu tập pháp môn Tứ Chánh Cần, còn lớp Chánh Niệm là phải tu tập Tứ Niệm Xứ. Vì thế cần phải hiểu rõ nghĩa như sau:

1- Tu tập Tứ Chánh Cần là **“ngăn”** và **“diệt”** các ác pháp để luôn luôn **“sinh”** thiện **tăng trưởng** thiện pháp. Các con nên lưu ý những danh từ: **“NGĂN”** và **“DIỆT”**; **“SANH”** và **“TĂNG TRƯỞNG”**. Vậy ngăn và diệt; sanh và tăng trưởng là nghĩa như thế nào? Còn tu tập như thế nào? Thầy đã dạy các con rồi. Các con có nhớ không?

“Ngăn” nghĩa là ngăn ngừa, ngăn chặn, ngăn cản không cho vào.

“Diệt” nghĩa là làm cho tiêu mất, làm cho chết, làm cho tiêu diệt, làm cho không còn, không tồn tại.

“Sinh” nghĩa là sinh ra, làm ra cho nhiều, sản xuất.

“Tăng trưởng” nghĩa là làm cho lớn, cho nhiều, cho mạnh.

2- Tu tập Tứ Niệm Xứ là trên thân quán thân để nhiếp phục tham ưu; trên thọ quán thọ...; trên tâm quán tâm...; trên pháp quán pháp để nhiếp phục tham ưu. Các con nên lưu ý những danh từ: **“QUÁN, NHIẾP PHỤC, THAM ƯU”**. Vậy quán, nhiếp phục, tham ưu nghĩa là gì? Và cách thức tu tập **“QUÁN, NHIẾP PHỤC, THAM ƯU”** như thế nào? Thầy đã dạy các con rồi. Các con còn nhớ không?

“Quán” nghĩa là quan sát bằng mắt; bằng sự cảm nhận.

“Nhiếp phục” nghĩa là thu phục làm cho phục tùng; làm cho đầu hàng; làm cho không còn chương ngại pháp và ác pháp nữa; làm cho không còn phá phách; làm cho không còn đau khổ; làm cho không còn phiền não; làm cho không còn giận hờn tham, sân, si, mạn, nghi nữa.

“Tham ưu” nghĩa là tham muốn và phiền não, nghĩa chung là những chướng ngại pháp.

Có hiểu nghĩa rõ ràng như vậy, các con mới tu tập đúng pháp thì sự chứng đạt chân lí mới nhanh chóng và dễ dàng. Các con đang hiểu sai pháp nên tu hành không đúng. Tu Tứ Niệm Xứ mà cứ tu tập Tứ Chánh Cần như trên đã nói, chỉ còn năm tháng nữa mà tu sai làm sao chứng đạo. Hãy mau mau sửa lại sự tu tập cho đúng, kéo phí thời giờ vô ích.

Tu tập như vậy làm sao chánh pháp của Phật thường còn? Tu mà không chịu khó quan sát xem xét những giới luật mình đang thọ và giữ gìn (*Mười Giới Đức Thánh Sa Di*), có vi phạm giới nào không? Giới luật là đời sống phạm hạnh của người tu, là pháp ly dục ly ác pháp, thế mà các con không giữ gìn cho trọn vẹn, luôn luôn vi phạm giới luật, để trở thành người phá giới, nhất là giới hạnh độc cư. Giới hạnh độc cư là giới phòng hộ sáu căn: mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý. Các con không giữ gìn nó thì làm sao tâm ly dục ly ác pháp cho được; tu mà không giới luật thì không xả tâm chỉ biết ức chế tâm và còn để tâm rong ruổi chạy theo dục lạc ở đời; theo tình cảm của cuộc sống người này với người kia; theo các ác pháp dùng lời nói li gián, để chia rẽ, để ganh ghét, để thù hận với nhau, thì còn nghĩa lý gì là tu hành nữa. Phải không các con?

Tu mà nói chuyện người này đúng, người kia sai; tu mà còn so bì hơn thua với nhau từng chút, từng ly; tu mà đi rình ngó người này tu như thế này, người kia tu như thế kia, thì làm sao chứng đạo được các con? Nhìn thấy sự tu tập của các con mà Thầy rất buồn lòng. Buồn là nghĩ đến nền đạo đức nhân bản - nhân quả của loài người làm sao có người dựng lại được, khi các con tu tập như vậy. Tâm Thầy lại còn xót xa hơn, khi nghĩ đến hạnh phúc của loài người trên hành tinh này quá mỏng manh, nhất là loài người không bao giờ có được hạnh phúc ấy. Hiện giờ các con là những người đại diện cho mọi người mà hiểu lầm và tu hành sai pháp như vậy. Rồi đây làm sao có người thay thế Thầy dựng lại Chánh pháp của Phật? Thầy đã già rồi, đừng y lại vào Thầy. Phật sống đến 80 tuổi. Ông A Nan sống 120 tuổi, nhưng có người còn bảo Ông A Nan già lú lẫn...

Ôi! Chúng sanh ít phước, làm sao thọ hưởng được nền đạo đức ấy. Các con là những người đại diện cho muôn người, vạn triệu người trên hành tinh này như trên đã nói mà tu tập như vậy thì còn hy vọng gì nữa các con! Thầy sẽ ra đi vĩnh viễn và mãi mãi các con sẽ mất Thầy.

Còn năm tháng nữa, chúng nào tật nấy làm sao các con bỏ được tâm bỉ thử đây! Làm sao sống được đạo đức làm người sống không làm khổ mình, khổ người. Tu hành mà các con luôn thấy lỗi người không thấy lỗi mình thì đạo đức

gì đây! Nhìn các con tu hành lòng Thầy đau xót như ai cắt ruột.

Các con có biết không? Còn năm tháng nữa, tu như vậy làm sao chúng đạo được các con?

Một lần nữa, nếu không có người chứng đạo, Thầy sẽ ra đi! Và đi! Đi mãi!!! Nếu còn duyên Thầy sẽ ẩn bóng viết xong bộ sách **“ĐẠO ĐỨC LÀM NGƯỜI”**, rồi vĩnh biệt các con. Các con ở lại mà sống với cuộc đời đầy ác pháp, đầy nước mắt và đau khổ. Chừng đó các con có nhớ Thầy, thì hãy nhớ giới luật và Tứ Niệm Xứ. Giới luật và pháp môn Tứ Niệm Xứ là thầy của các con; là ngọn đuốc soi đường cho các con đi; là chỗ nương tựa vững chắc cho đời tu hành của các con. Các con nhớ kỹ lời dạy này, đừng bao giờ quên hỡi các con?

Thấy pháp hành các con áp dụng còn nhiều chỗ chưa hiểu rõ ràng, do đó khi thực hành vào pháp xả tâm trên Tứ Niệm Xứ thì lại ức chế tâm, tu như vậy không đúng theo lời Thầy dạy. Do không hiểu đúng lời Thầy dạy nên các con tu hành thấy khó khăn và vất vả, thật đáng thương. Biết làm sao bây giờ đây, sự hiểu biết của các con có giới hạn, nên lời nói và sự cố gắng của Thầy để diễn đạt cho các con hiểu, nhưng sự hiểu của các con còn hạn cuộc trong không gian và thời gian của ý thức. Vì thế, các con chỉ hiểu ở mức độ đó, không thể nào hiểu hơn được nữa, nên cũng đành chịu thôi vậy.

Ở đây, chỗ các con đã hiểu sai về Phật pháp, nhất là về sự chứng đạo của Phật giáo. Cho nên, hiện giờ quý sư, quý thầy, quý ni và quý cư sĩ đang tu theo Phật giáo đều nghĩ rằng: **“chúng đạo là chúng một cái gì cao siêu, huyền bí và vĩ đại ghê gớm lắm”**. Hiểu như vậy là hiểu sai Phật giáo. Phật giáo là nền đạo đức nhân bản – nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai, mà mọi người lại hiểu Phật giáo là một tôn giáo thần quyền, là một loại thiên định siêu đẳng, là một thế giới ngoài thế giới của loài người, nên kinh sách phát triển Bắc tông cũng như kinh sách Nam tông đều hướng dẫn tu tập ức chế tâm và còn nghĩ rằng: con người cần phải nhờ vào oai lực chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ và còn phải tu tập nhiều đời nhiều kiếp. Nhất là còn phải tạo nhiều phước báu hữu lậu như: bố thí, cúng dường xây dựng chùa, tháp, đúc chuông, tạc tượng Phật và làm từ thiện v.v.. Nhưng thật sự không phải vậy. Kinh sách Phật giáo Nguyên thủy đức Phật đã khẳng định trong bài chuyển pháp luân lần đầu tiên tại vườn Lộc Uyển. Sau buổi thuyết pháp đó, năm anh em Kiều Trần Như đều chứng pháp nhãn thanh tịnh và chẳng bao lâu đều chứng quả A La Hán. **“Nghe xong bài thuyết pháp này và một bài thứ hai có đầu đề “Anttalakkhana sutta”, bàn về thuyết vô ngã (không có cái Ta), năm vị tu sĩ ở vườn Lộc Uyển được giác ngộ và không bao lâu trở thành A La Hán”** (Lịch sử đức Phật Thích Ca Mâu Ni do HT Minh Châu biên soạn trang 29).

Đọc đoạn kinh này xong chúng ta biết rằng Phật giáo không phải là pháp môn khó tu tập như thiền Yoga và thiền Tông Trung Hoa. Đối với Phật giáo chỉ cần hiểu đúng và sống đúng là chứng quả A La Hán.

Danh từ chứng đạo đã khiến cho mọi người hiểu nó qua trí tưởng tượng nhiều hơn, nên chứng đạo là chứng cái gì cao siêu và phi thường vượt ngoài tầm tay con người. Vì thế, người ta thấy nó quá khó khăn vô cùng. Tư tưởng thấy quá khó khăn cũng là một điều cản trở rất lớn trên bước đường tu tập chứng đạo.

Như đoạn kinh trên đã nói: năm anh em Kiều Trần Như nghe xong pháp và chứng quả A La Hán đâu có khó khăn gì! Vì thế, chúng ta nên xét kỹ lại các pháp đang tu tập, nhất là pháp môn Tứ Niệm Xứ thì sự chứng đạo đâu có khó khăn gì. Phải không các con?

Nhưng vì mọi người đã hiểu lầm lạc. Họ đâu biết rằng: **“Chứng đạo chỉ là sống với một tâm không bị dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu tác động. Cho nên, chứng đạo không có chứng một cái gì cao siêu, huyền bí và vĩ đại cả, chỉ là một cái tâm bình thường như mọi người, nhưng không có chướng ngại pháp nào làm cho tâm người ấy bị dao động”**.

Chứng đạo không có nghĩa là chứng thần thông, phép lực cao cường, hô phong, hoán vũ, tàng hình, biến hóa, đằng vân, độn thổ, biết chuyện quá khứ, vị lai của mọi người v.v.. mà chứng đạo chỉ là tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ.

Chứng đạo chỉ là sống với tâm thanh thản, an lạc và vô sự, lúc nào cũng như lúc nào không bị kèm chế, không bị bắt buộc phải tu tập như thế này, phải làm như thế kia. Trong sự chứng đạo chỉ có một điều quan trọng nhất, đó là phải sống đúng giới luật như trong bộ sách Văn Hoá Phật Giáo Truyền Thống tập I đã dạy. Chúng ta phải quyết tâm buông xả đời sống nhân quả đang hiện có trong thân tâm của chúng ta.

Mục đích tu hành của chúng ta là làm chủ bốn nỗi đau khổ của kiếp làm người: sanh, già, bệnh và chết, nhưng muốn làm chủ sanh, già, bệnh và chết thì chúng ta phải hiểu cho rõ ràng: Cái gì làm cho chúng ta bị sanh, bị già, bị bệnh và bị chết. Muốn biết rõ được điều này chúng ta hãy vào kinh Trung Bộ tập I, tạng kinh Việt Nam, trang 364, đọc Kinh Thánh Cầu mà đức Phật đã dạy: **“Này các Tỳ kheo, có hai sự tầm cầu này: Thánh cầu và phi Thánh cầu. Chư Tỳ kheo, và thế nào là phi Thánh cầu? Ở đây này các Tỳ kheo, có người tự mình bị sanh lại tìm cầu cái bị sanh, tự mình bị già lại tìm cầu cái bị già, tự mình bị bệnh lại tìm cầu cái bị bệnh, tự mình bị chết lại tìm cầu cái bị chết, tự mình bị sầu lại tìm cầu cái bị sầu, tự mình bị ô nhiễm lại**

tìm cầu cái bị ô nhiễm. Nay các Tỳ kheo, cái gì theo các Người gọi là bị sanh? Nay các Tỳ kheo, vợ con là bị sanh; đầy tớ nam, đầy tớ nữ là bị sanh; dê và cừu là bị sanh; gà và heo là bị sanh; voi, bò, ngựa đực, ngựa cái là bị sanh; vàng bạc là bị sanh. Nay các Tỳ kheo, những chấp thủ ấy bị sanh, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị sanh lại tầm cầu cái bị sanh.

Và nay các Tỳ kheo, cái gì theo các Người gọi là bị già? Nay các Tỳ kheo, vợ con là bị già; đầy tớ nam, đầy tớ nữ là bị già; dê và cừu là bị già; gà và heo là bị già; voi, bò, ngựa đực, ngựa cái là bị già; vàng bạc là bị già. Nay các Tỳ kheo, những chấp thủ ấy bị già, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị già lại tầm cầu cái bị già.

Và nay các Tỳ kheo, cái gì theo các Người gọi là bị bệnh? Nay các Tỳ kheo, vợ con là bị bệnh; đầy tớ nam, đầy tớ nữ là bị bệnh; dê và cừu là bị bệnh; gà và heo là bị bệnh; voi, bò, ngựa đực, ngựa cái là bị bệnh; vàng bạc là bị bệnh. Nay các Tỳ kheo, những chấp thủ ấy bị bệnh, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị bệnh lại tầm cầu cái bị bệnh.

Và nay các Tỳ kheo, cái gì theo các Người gọi là bị chết? Nay các Tỳ kheo, vợ con là bị chết; đầy tớ nam, đầy tớ nữ là bị chết; dê và cừu là bị chết; gà và heo là bị chết; voi, bò, ngựa đực, ngựa cái là bị chết; vàng bạc là bị chết. Nay các Tỳ kheo, những chấp thủ ấy bị chết, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị chết lại tầm cầu cái bị chết.

Và nay các Tỳ kheo, cái gì theo các Người gọi là bị sầu? Nay các Tỳ kheo, vợ con là bị sầu; đầy tớ nam, đầy tớ nữ là bị sầu; dê và cừu là bị sầu; gà và heo là bị sầu; voi, bò, ngựa đực, ngựa cái là bị sầu; vàng bạc là bị sầu. Nay các Tỳ kheo, những chấp thủ ấy bị sầu, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị sầu lại tầm cầu cái bị sầu.

Và nay các Tỳ kheo, cái gì theo các Người gọi là bị ô nhiễm? Nay các Tỳ kheo, vợ con là bị ô nhiễm; đầy tớ nam, đầy tớ nữ là bị ô nhiễm; dê và cừu là bị ô nhiễm; gà và heo là bị ô nhiễm; voi, bò, ngựa đực, ngựa cái là bị ô nhiễm; vàng bạc là bị ô nhiễm. Nay các Tỳ kheo, những chấp thủ ấy bị ô nhiễm, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị ô nhiễm lại tầm cầu cái bị ô nhiễm. Nay các Tỳ kheo, như vậy

gọi là phi Thánh cầu”.

Đọc đoạn kinh trên đây chúng ta thấy rất rõ ràng cái bị sanh, bị già, bị bệnh và bị chết, đó là sanh y, tức là những vật chất, những người thân. Những vật chất và những người thân xung quanh chúng ta gọi chung là các pháp mà chúng ta lầm tưởng những pháp đó đang phục vụ đời sống của mình và mang lại hạnh phúc, nhưng khi những vật chất đó càng nhiều hơn thì sự khổ đau cũng nhiều hơn. Những vật chất đó càng nhiều thì chính chúng ta là những người nô lệ cho những vật chất đó, đang bị chúng sai bảo và dẫn dắt chúng ta vào cảnh giới ưu bi, sầu khổ, bệnh, chết như trong kinh Thánh Cầu đã dạy ở trên và kinh Thập Nhị Nhân Duyên đã dạy dưới đây: ***“Có duyên sanh thì ắt phải có duyên ưu bi, sầu khổ và bệnh, chết”***, và như vậy hai bài kinh đã dạy không sai khác.

Muốn thoát ra khỏi bốn sự đau khổ này chúng ta hãy đọc tiếp kinh Thánh Cầu để được đức Phật chỉ đường: ***“Và này các Tỳ kheo, thế nào là Thánh cầu? Ở đây, này các Tỳ kheo, có người tự mình bị sanh, sau khi biết rõ sự nguy hại của bị sanh, tìm cầu cái vô sanh, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết bàn; tự mình bị già, sau khi biết rõ sự nguy hại của bị già, tìm cầu cái không già, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết bàn; tự mình bị bệnh, sau khi biết rõ sự nguy hại của bị bệnh, tìm cầu cái không bệnh sanh, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết bàn; tự mình bị chết, sau khi biết rõ sự nguy hại của bị chết, tìm cầu cái bất tử, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết bàn; tự mình bị sầu, sau khi biết rõ sự nguy hại của bị sầu, tìm cầu cái không sầu, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết bàn; tự mình bị ô nhiễm, sau khi biết rõ sự nguy hại của bị ô nhiễm, tìm cầu cái không ô nhiễm, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết bàn. Này các Tỳ kheo, như vậy gọi là Thánh cầu”.***

Sau khi đọc đoạn kinh trên đây, các con có biết cách thức tu tập xả ly và từ bỏ cái bị sanh, bị già, bị bệnh, bị chết, bị sầu và bị ô nhiễm chưa? Nếu không biết cách thức tu tập xả ly từ bỏ sanh, già, bệnh, chết... thì các con sẽ lầm lạc vào chỗ tu tập ức chế thân tâm, có thể dẫn đến chỗ rối loạn thần kinh như trên Thầy đã dạy.

Các con phải biết, tu hành theo Phật giáo là một sự sống bình thường, chứ lý đâu lại diệt hết ý thức phân biệt vọng niệm thiện pháp của mình. Cho nên, có vọng tưởng hay không vọng tưởng đều là ý thức bình thường của mỗi con người, nhưng người tu hành sống đời đạo đức không làm khổ mình, khổ người thì không chấp nhận những vọng tưởng có tính bị sanh, bị già, bị bệnh và bị chết. Vì thế, khi có các vọng tưởng đó thì dùng đúng pháp của Phật đã dạy để xả ly, để từ bỏ, để đoạn diệt, không nên để nó lưu lại trong tâm dù một phút, một

giây, phải đuổi đi một cách quyết liệt, một cách dũng cảm, một cách gan dạ; phải đầy đủ nghị lực chiến đấu với những vọng tưởng và các cảm thọ đó. Tất cả những vọng tưởng đó là ác pháp, là cái bị sanh, bị già, bị bệnh và bị chết. Cho nên, chúng ta đều phải ngăn và diệt cho tận gốc cái bị sanh, bị già, bị bệnh và bị chết này. Tu hành chỉ có làm một việc như vậy thôi, chứ có tu tập gì nhiều đâu!

Còn những vọng tưởng không sanh, không già, không bệnh, không chết thì để nó tự nhiên, có gì mà phải ngăn diệt nó. Nó là ý thức của chúng ta, nó đâu phải là chướng ngại pháp. Vậy mà các con hễ thấy niệm là diệt, là tìm mọi cách ức chế cho đừng có niệm như Pháp Bảo Đàn Kinh dạy: **“Chẳng niệm thiện niệm ác bản lai diện mục hiện tiền”**. Như kinh Di Đà dạy: **“...Thất nhứt nhất tâm bất loạn chuyên trì danh hiệu A Di Đà Phật...”**. Như kinh Kim Cang dạy: **“Ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”** Đó là phương pháp tu hành của Đại Thừa và Thiền tông ức chế ý thức tối đa khiến cho người tu hành rơi vào thiền tưởng. Do rơi vào thiền tưởng mới tưởng con người có Phật tánh; mới tưởng có thế giới Cực Lạc, Thiên Đường; do rơi vào thiền tưởng nên không biết đường đi đến cứu cánh, giải thoát hoàn toàn. Vì thế, họ phải tự an ủi cuộc đời tu hành của mình bằng cách phải tu tập nhiều đời, nhiều kiếp.

Các con hãy lắng nghe đức Phật dạy: **“Thế nên, các Tỳ kheo không nên phóng dật. Ta chính nhờ không buông lung (phóng dật) mà thành Chánh Giác, vô lượng điều lành đều nhờ không buông lung (phóng dật) mà có được. Tất cả vạn vật đều vô thường, đó là lời dạy cuối cùng của đức Như Lai”**. (Kinh Du Hành trang 207 Trường A Hàm tập I thuộc tạng kinh Việt Nam).

Các con có nghe rõ lời dạy này chưa? Lời đức Phật dạy quá rõ ràng: tâm không phóng dật tức là tâm không buông lung, hai chữ buông lung xác định nghĩa rất cụ thể: tâm không buông lung là tâm không chạy theo dục lạc và các pháp thế gian, chứ không phải tâm không niệm. Các con nên phân biệt cho rõ: Tâm không buông lung có nghĩa là ý thức không khởi niệm ham muốn cái này cái kia, còn tâm không niệm có nghĩa là ý thức không khởi niệm vọng tưởng. Ý thức không khởi niệm là pháp môn của ngoại đạo, còn Phật giáo ý thức không phóng dật, không buông lung chạy theo pháp trần, nhưng các niệm thiện vẫn còn. Vì thế đức Phật dạy: **“Vô lượng điều lành đều nhờ không buông lung mà có được”**. Cho nên, tâm không phóng dật, nhưng các pháp lành từ nơi tâm không phóng dật mà sanh ra. Đọc câu kinh này chúng ta thấy người tu hành có hết vọng tưởng không?

Tại sao tu hành chúng ta lại hiểu là phải diệt hết vọng tưởng? Diệt hết vọng tưởng để trở thành cây, đá thì còn ý nghĩa gì là sự giải thoát?

Tu là để làm chủ những sự đau khổ, để hết đau khổ, chứ đâu phải tu là làm cho chúng ta trở thành người ngu ngu, ngơ ngơ, ngẩn ngẩn như người mất hồn, đi thì gằm gằm không dám ngó nhìn ai, nói nói, cười cười một mình.

Tu là đem lại cho chúng ta một tâm hồn hân hoan vui vẻ, đoan trang, chánh trực, không liếc xéo, liếc ngang, không nói xấu, nói lỗi người khác, không li gián người này với người kia.

Tu là đi đứng khoan thai, nhẹ nhàng, thoải mái, chứ đâu phải đi cúi đầu, khom lưng, bước thấp bước cao.

Tu là tỉnh giác, nhưng tỉnh giác đâu có nghĩa là chỉ có biết cảm nhận bước đi và hơi thở ra, hơi thở vào mà thôi. Tỉnh giác là tỉnh thức luôn luôn sáng suốt nhận xét tất cả mọi sự việc xảy ra xung quanh chúng ta một cách đúng với chánh pháp. Nếu các con hiểu đúng nghĩa như vậy thì sự tu tập đâu có sai pháp và chúng đạo đâu có khó khăn mệt nhọc gì.

Cho nên, nói tu tập là nói theo tôn giáo, nhưng nói theo tôn giáo thì người ta lại hiểu tu tập là ngồi thiền, niệm Phật, trì chú, tụng kinh, bắt ấn, cầu siêu, cầu an, lạy lễ hồng danh Phật để sám hối cho tiêu tai, giải tội v.v.. Tu tập nói theo đời sống bình thường của con người là sửa sai những điều làm khổ mình, khổ người; sửa sai những hành động làm ác; sửa sai những điều bị ô nhiễm nhiễm ngập; sửa sai những lời nói ác, lời nói dối, lời nói li gián khiến cho mọi người mất đoàn kết bất hòa; sửa sai những ý nghĩ ác, những ý nghĩ làm hại người.

Vì sửa sai để trở thành con người tốt, con người có đạo đức. Cho nên, tu theo Phật giáo chỉ có sửa sai tâm tính của mình, vì thế đức Phật dạy: **“Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”** hoặc **“Các pháp ác không nên làm, nên làm các pháp thiện”** hoặc **“Thấy lỗi mình đừng thấy lỗi người”**. Những lời dạy trên đây của đức Phật là những lời dạy để sửa sai những thói hư tật xấu của mình; để mình trở thành người tốt; người có đạo đức; người không còn thói hư tật xấu nữa; người sống luôn luôn không làm khổ mình, khổ người.

Người chứng đạo rồi cũng giống như người bình thường nhưng lại phi thường vì sanh, già, bệnh và chết không sai khiến thân tâm họ được, còn người chưa chứng đạo thì bị sanh, già, bệnh và chết tác động vào thân tâm khiến cho thân tâm bất an thường bệnh tật, phiền não, khổ đau, sợ hãi, lo lắng, thương ghét, giận hờn v.v..

Một lần nữa người chứng đạo và người bình thường chỉ khác nhau là ở chỗ tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ. Người sống bình thường chỉ cần biết đâu là con đường thiện và đâu là con đường ác và không sống theo con đường ác, chỉ sống theo con đường thiện. Người biết sống được như vậy là người chứng đạo. Cho nên, chứng đạo đâu có khó khăn gì. Phải không các con?

Tu đâu có nghĩa là làm thay đổi thân tâm khác thường; tu là ngăn và diệt những hành động làm khổ mình, khổ người.

Sau hai tháng tu hành xả tâm trên Tứ Niệm Xứ, trên gương mặt của quý sư, quý thầy, quý cô và quý cư sĩ nam, nữ sao không hân hoan, sao không thoải mái, dễ chịu, trông có vẻ khắc khổ lắm vậy.

Cho nên, các con cần phải xác định cho rõ ràng: Tu chứng là chứng cái gì?

Như trên đã nói, đâu phải tu hết vọng tưởng là chứng đạo như Thiền Tông dạy: **“Chẳng niệm thiện niệm ác bản lai diện mục hiện tiền”**. Tu hết vọng tưởng để làm gì các con? Nó không có giải thoát bị sanh, bị già, bị bệnh và bị chết được, hết niệm để chạy theo dục tưởng hỷ lạc.

Đâu phải tỉnh giác là chứng đạo? Tỉnh giác chỉ là giai đoạn đầu mới tu tập tỉnh thức để phá tâm si mê, mờ mịt, vì vô minh, vì hôn trầm, thù miên, vô ký, ngoan không.

Đâu phải tu có thần thông là chứng đạo? Thần thông chỉ là một trò ảo thuật của tướng thức để lừa đảo những người nhẹ dạ dễ tin.

Tu đâu phải ngồi thiền nhiều là chứng đạo? Ngồi thiền nhiều nhập định tướng. Định tướng là một loại thiền định vô sắc do tướng uẩn tạo ra. Tu mà nhập vào thiền tướng để làm gì? Có ích lợi gì cho mình, cho người. Xưa đức Phật nhập vào các định tướng: Không Vô Biên Xứ Tướng và Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, khi tu xong Ngài ném bỏ như ném bỏ chiếc giày rách. Có đúng như vậy không các con?

Chứng đạo là chứng ở trạng thái tâm định tĩnh, nhu nhuyễn, dễ sử dụng. Khi ý thức muốn sai bảo thân tâm làm một việc gì thì thân tâm làm theo đúng như ý.

Chứng đạo là chứng một đạo lực có Bốn Thần Túc để thực hiện Tam Minh, làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái sinh luân hồi.

Cho nên, trước khi chưa chứng đạo, những người muốn tu tập chứng đạo phải biết rõ trên đường đi đến chứng đạo. Và còn phải biết rõ sự chứng đạo lợi ích cho mình cho người như thế nào? Nếu chưa hiểu biết rõ sự lợi ích như trên đã

nói thì đừng nên tu tập, vì có tu tập cũng chẳng lợi ích gì cho ai cả, còn phí sức, phí tiền của vô ích.

Đường đi đến chứng đạo là con đường Tứ Niệm Xứ. Nếu không trên pháp môn Tứ Niệm Xứ tu tập thì không bao giờ chứng đạo, nhưng trên Tứ Niệm Xứ tu tập thì phải tỉnh giác, nếu thiếu tỉnh giác thì không tu tập được. Vậy tỉnh giác như thế nào?

Khi tâm ham muốn một điều gì thì biết ngay tâm ham muốn điều đó, đó là tâm tỉnh giác. Khi biết tâm tỉnh giác được như vậy thì ý thức bảo: **“Tâm không được ham muốn, ham muốn đó là ác pháp, là pháp khổ đau”**. Ý thức lệnh bảo như vậy thì tâm chấm dứt ham muốn.

Khi tâm đang sân giận, ý thức bảo: **“Tâm phải chấm dứt ngay sân giận, sân giận là pháp ác, là pháp đau khổ”**, khi tác ý như vậy là tâm không còn sân giận.

Khi thân già yếu, ý thức bảo: **“Thân vô thường, nhưng không được yếu đuối run rẩy phải quắc thước”**, khi tác ý như vậy thì thân lần lần không còn yếu đuối và run rẩy, luôn luôn quắc thước.

Khi thân bị bệnh, ý thức bảo: **“Thân phải mạnh khỏe, tất cả bệnh tật đều phải lui ra khỏi thân”**. Lệnh của ý thức như vậy thì bệnh lần lần lui ra sạch.

Khi thân sắp chết, thở không được thì ý thức bảo: **“Thân phải thở lại bình thường, không được chết”**. Ý thức lệnh như vậy thì thân mạnh khỏe và thở lại bình thường.

Khi thân đang mạnh khỏe bình thường mà muốn chết, muốn bỏ thân này thì ý thức ra lệnh: **“Hơi thở phải tịnh chỉ, từ bỏ thân tứ đại này”**. Lệnh như vậy thì hơi thở lần lần ngưng hoạt động, tâm nhập vào chỗ bất động Tứ Thiền Thiên và xuất Tứ Thiền Thiên nhập vào trạng thái thanh thân, an lạc, vô sự của Niết Bàn. Lúc bấy giờ tứ đại tan rã.

Trên đây là năng lực của những người tu chứng đạo, ý thức của họ hoàn toàn chủ động điều khiển sự sống chết của cơ thể họ. Cho nên, người tu chứng đạo làm chủ sự sống chết, không có khó khăn, không có mệt nhọc. Do làm chủ sự sống chết tự tại như vậy, nên mọi người ai cũng quyết tâm tu cho bằng được, nhưng lại tu sai, rơi vào chỗ ức chế tâm.

Theo Phật giáo tu chứng đạo không có khó khăn, nhưng vì không hiểu biết rõ ràng pháp tu hành nên trở thành khó khăn như trên đã nói.

Tu khó sao đức Phật tu tập chỉ có 49 ngày chứng đạo? Tu khó sao Thầy tu có sáu tháng rưỡi chứng đạo? Tu khó sao năm anh em Kiều Trần Như nghe bài pháp Tứ Diệu Đế và bài pháp vô ngã liền chứng pháp nhãn thanh tịnh và tu tập không bao lâu chứng quả A La Hán.

Phật pháp đâu phải khó tu, chỉ vì chúng ta nhận lầm pháp hành nên tu sai. Cho nên, muốn tu tập theo Phật giáo thì những gì cần thông hiểu phải thông hiểu cho rõ ràng (giác ngộ) về các pháp hành và nhận ra cho được trạng thái chân lý, đó là điều cần thiết mà mọi người tu hành nên lưu ý. Vì thế, đức Phật dạy: **“Nên thân cận thiện hữu tri thức”**. Nhờ có thân cận thiện hữu tri thức chúng ta mới hiểu rõ các pháp hành và chân lý. Khi hiểu rõ các pháp hành là chúng ta biết cách thức sống để hộ trì chân lý. Sống để hộ trì chân lý thì đâu có cái gì để tu. Không có cái gì để tu thì có cái gì khó. Phải không các con?

Nói tu tập là nói theo tôn giáo, chứ Phật giáo nói tu tập là nói sống không làm khổ mình, khổ người. Sống không làm khổ mình, khổ người là hộ trì và giữ gìn bảo vệ chân lý. Người nào biết sống hộ trì và giữ gìn bảo vệ chân lý là không hiểu sai Phật pháp. Còn ngược lại tu khác, sống khác là không hiểu Phật pháp, nên tu tập gần chết mà không chứng đạo. Người hiểu đúng chỉ cần sống biết xả các chướng ngại pháp là chứng đạo.

Trong thời đức Phật còn tại thế, khi người ta nghe Phật thuyết pháp xong là chứng pháp nhãn thanh tịnh. Chứng pháp nhãn thanh tịnh rồi từ đó họ biết cách sống, luôn luôn xả những chướng ngại pháp để giữ gìn và bảo vệ chân lý, nhờ đó chẳng bao lâu họ chứng đạo.

Dưới đây Thầy sẽ trích dẫn ra những đoạn kinh Phật thuyết mà người nghe xong liền chứng các quả A La Hán.

PHỤ LỤC 1

ĐỨC PHẬT THÍCH CA VỀ THĂM GIA ĐÌNH

“Thân phụ đức Phật, vua Suddhodana (Tịnh Phạn) bây giờ đã già yếu, nghe tin đức Phật đã thành đạo và đang thuyết pháp ở thành Rajagaha (Vương Xá). Vua rất nóng lòng được gặp lại con. Vua liền phái sứ giả Rajagaha (Vương Xá), thỉnh cầu đức Phật trở về thăm cố đô và gia đình. Nhưng các sứ giả của Vua đến Vương Xá, được nghe Phật thuyết pháp, đều xin xuất gia làm Tỳ kheo và chứng quả A La Hán. Vị sứ giả thứ 10 là Kaludàyyi, vốn là người bạn thân của đức Phật, lúc Ngài còn là Thái tử. Ông này đến Vương Xá, nghe Phật thuyết pháp cũng xin xuất

gia và không bao lâu chúng quả A La Hán như chín vị sứ giả trước. Kaludàyi không quên chuyển tới đức Phật lời phụ vương mời đức Phật về thăm gia đình. Đức Phật nhận lời, lên đường cùng với đông đảo đệ tử”. (Lịch Sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, trang 35 do HT Minh Châu biên soạn).

Đọc đoạn kinh trên đây chúng ta thấy rất rõ ràng chỉ cần nghe Phật thuyết giảng xong là các vị quan trong triều vua liền bỏ xuống hết danh, lợi, cha mẹ, gia đình, vợ con, của cải, tài sản, quan chức v.v.. để được theo Phật xin xuất gia. Chứng tỏ giáo pháp của Phật rất thực tế về đời sống con người, nói về khổ và nguyên nhân sinh ra khổ của kiếp người, đó là một sự thật không còn ai phủ nhận được, đúng là 100/100, nên khi nghe Phật thuyết pháp xong thì các quan liền buông xuống hết, theo Phật tu hành và chẳng bao lâu đều chứng quả A La Hán.

Trên đây là các quan chứ không phải là tu sĩ Bà La Môn đã có tu. Vậy khi nghe pháp và chứng đạo chỉ có một thời gian rất ngắn. Như vậy pháp Phật tu hành đâu có khó khăn gì. Phải không các con?

Chỉ một bài kinh này cũng đủ xác định: Chứng đạo đâu phải khó khăn và thời gian chứng đạo đâu có lâu dài. Có đúng như vậy không các con?

PHỤ LỤC II

ĐỨC PHẬT VÀ PHỤ VƯƠNG SUDDHODANA

“Đức Phật và các đệ tử của Ngài được vua Tịnh Phạn, quần thần và dân chúng đón tiếp long trọng. Được nghe đức Phật thuyết pháp. Vua chứng ngay Sơ quả (Tu Đà Hoàn). Khi nghe bài thuyết pháp thứ hai, nhà vua chứng quả Thánh thứ hai (Tu Đà Hàm), còn bà dì Pajapati Gotami thì chứng Sơ quả. Lần thứ ba đức Phật giảng kinh Dhammapala Jataka cho vua cha và vua cha chứng Thánh quả thứ ba (A Na Hàm). Sách kể rằng: sau này trên giường bệnh vua cha được đức Phật về thăm và giảng pháp, Lần nghe pháp cuối cùng này, vua chứng quả A La Hán. Và sau bảy ngày tận hưởng lạc thú giải thoát, vua qua đời vào năm đức Phật tròn 40 tuổi”. (Lịch Sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, trang 36 do HT Minh Châu biên soạn).

Đọc đoạn kinh trên đây chúng ta thấy một người già như vua Tịnh Phạn khi nghe Phật thuyết pháp xong sống biết buông xả ly dục ly ác pháp liền chứng Sơ Quả; khi nghe bài pháp thứ hai liền chứng Nhị Quả; khi nghe bài pháp thứ ba liền chứng Tam Quả và lần nghe pháp cuối cùng đức Vua liền chứng quả A La

Hán và nhập Niết Bàn. Như vậy Phật pháp đâu phải khó tu. Tu khó là do các con chịu ảnh hưởng của Đại thừa và Thiên Tông, cứ lo tu tập ức chế ý thức cho hết vọng tưởng, nên tu khó và tu mãi chẳng đi đến đâu.

Thấy người xưa buông xả quá dễ dàng, còn ngày nay Thầy khô cổ giảng dạy sách tấn khích lệ các con buông xả:

“Buông xuống đi! Hãy buông xuống đi!

Chớ giữ làm chi có ích gì?

Thở ra chẳng lại còn chi nữa.

Vạn sự vô thường buông xuống đi!”

Các con không dám buông xả nên từ năm này đến năm khác tu cứ giậm chân tại chỗ. Nhất là các con lại hiểu sai sự chứng đạo của Phật, nên có gắng ức chế tâm cho hết vọng tưởng như trên đã nói. Thành ra tu tập cho tới bây giờ mà chưa có người nào chứng quả A La Hán. Quả A La Hán, tu tập đâu có khó khăn như các đoạn kinh trên đã dạy. Thầy sẽ chứng minh thêm một phụ bản nữa để các con thấy sự chứng đạo của đạo Phật không có khó khăn.

PHỤ LỤC III

ĐỨC PHẬT VÀ RAHULA (LA HẦU LA)

“Rahula (Hán dịch La Hầu La) là người con trai độc nhất của đức Phật, khi đức Phật còn là Thái tử. Lần đầu tiên đức Phật trở về thăm cố đô và gia đình, sau ngày thành đạo, Rahula lên 7 tuổi, được mẹ và dì Gotami trực tiếp nuôi dưỡng, săn sóc. Mặc dù còn nhỏ tuổi, nhưng Rahula được chấp nhận vào tăng đoàn, và được đức Phật giao cho ngài Xá Lợi Phất trực tiếp dạy dỗ.

Một trong những bài kinh nổi tiếng, đức Phật đích thân giảng cho La Hầu La sau khi La Hầu La xuất gia, là kinh Ambalatthika Rahulovada sutta, trong đó đức Phật nhấn mạnh tầm quan trọng của tánh trung thực, của sự phản tỉnh để trừ diệt mọi ý niệm, lời nói và hành vi bất thiện, bất chánh.

Nhờ luyện tập pháp tu định niệm hơi thở, theo lời chỉ dẫn của đức Phật, và sau khi nghe giảng kinh Cula Rahulovada, Ngài La hầu La chứng quả A La Hán. Ngài qua đời trước Phật và Xá Lợi Phất. Trong “Trường Lão

Tăng Kệ”, sau khi Ngài chứng quả A La Hán, Ngài có bài kệ như sau:

Nhờ ta được đầy đủ

Hai đức tính tốt đẹp

Được bạn có trí gọi

La Hưu La may mắn

Ta là con đức Phật

Ta lại được pháp nhãn

Các lậu hoặc đoạn tận

Không còn có tái sanh

Ba minh ta đạt được

Thấy được giới bất tử”

Đối với La Hưu La qua đoạn kinh trên chúng ta thấy La Hưu La có nghe pháp, có tu tập, rồi có chứng đạo, nhưng chứng đạo cũng không có khó khăn, thời gian cũng không lâu.

Như vậy, trong thời đức Phật người nào được nghe Phật thuyết pháp rồi quyết tâm từ bỏ ly dục ly ác pháp và cuối cùng người nào cũng chứng quả A La Hán hết, chỉ có những người nghe pháp rồi bỏ qua không chấp nhận và không thiết tha xả bỏ tham, sân, si, mạn, nghi thì không bao giờ chứng đạo được.

Muốn tu chứng đạo mà đời không dám bỏ thì tu làm sao chứng được. Trong bộ sách Văn Hóa Phật Giáo Truyền Thống tập II Phật dạy: **“Cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, sống không nhà cửa, không gia đình”**. Đây là những giới luật đầu tiên cho người mới xuất gia theo Phật giáo. Người mới xuất gia là người phải buông xả sạch đời sống thế gian. Cho nên, những người nghe pháp xong liền xin Phật xuất gia thì không bao lâu họ sẽ chứng quả A la Hán, chính là do họ buông xả sạch đời sống thế tục.

Mười vị sứ giả của vua Tịnh Phạn sai đến mời Phật về thăm cố đô, nhưng khi gặp Phật nghe pháp liền xin xuất gia theo Phật tu hành không cần đến danh lợi, tiền của, vật chất, gia đình, vợ con, quan cao chức lớn. Có xả tâm như vậy mới có chứng quả A La Hán một cách dễ dàng và chỉ trong một thời gian ngắn mà thôi.

Để kết luận những lời tâm huyết này Thầy xin nhắc các con, hãy nên lưu ý pháp tu Tứ Niệm Xứ **“Trên thân quán thân để nhiếp phục tham ưu; trên thọ quán thọ...; trên tâm quán tâm...; trên pháp quán pháp để nhiếp phục tham ưu”**. Bài kinh dạy như vậy nhưng rất nhiều người hiểu sai thành thử chia pháp môn Tứ Niệm Xứ thành ra bốn pháp tu tập. Cho nên, có trường thiền chuyên tu **QUÁN THÂN**; có trường thiền chuyên tu **QUÁN THỌ**; có trường thiền chuyên tu **QUÁN TÂM**; có trường thiền chuyên tu **QUÁN PHÁP**. Đây là một cái sai của các nhà học giả tu hành chưa tới nơi mà dám chia pháp môn Tứ Niệm Xứ, rồi đem dạy người tu tập thật là tội nghiệp.

Pháp môn Tứ Niệm Xứ là pháp môn xả mọi chướng ngại trên thân tâm, cho nên nó mới được gọi là nhiếp phục tham ưu. Nhưng khi quán thân là đã có quán thân, quán thọ và quán pháp.

Khi ngồi tu Tứ Niệm Xứ là không tu gì cả, chỉ ngồi chơi như người vô sự. Người vô sự thì tâm họ ở đâu? Đã vô sự thì ý thức quán thân nó, chứ nó ở đâu?

Quán thân không có nghĩa là nó đang tư duy suy nghĩ, quán ở đây có nghĩa là nó tỉnh giác cảm nhận toàn thân tức là nó đang quan sát thân. Cho nên, thân nó có chướng ngại gì thì nó liền biết; tâm nó có chướng ngại gì thì nó liền biết; thọ nó có chướng ngại gì thì nó liền biết; pháp có chướng ngại gì thì nó liền biết. Nhờ biết đó mà nó dùng pháp như lý tác ý đuổi đi các chướng ngại ra khỏi bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp. Khi các chướng ngại ra khỏi thân, thọ, tâm, pháp thì ý thức lúc biết thân, lúc biết thọ, lúc biết tâm, lúc biết pháp. Khi nó đang quán như vậy thì các con đừng tác ý khởi niệm, nếu khởi niệm là tâm các con đang phóng dật. Mục đích tu tập của TỨ NIỆM XỨ là tâm không phóng dật. Chỉ khi nào trên thân, thọ, tâm và pháp có chướng ngại pháp thì mới tác ý xả, còn không chướng ngại thì không tác ý. Các con đừng hiểu lầm xả từng niệm trong tâm, đó là các con tu sai pháp.

Các con nên lưu ý cách thức QUÁN TỨ NIỆM XỨ, nếu không lưu ý các con sẽ quán sai thành ra quán ức chế tâm, chứ không phải quán Tứ Niệm Xứ.

Pháp môn này đức Phật tu tập 49 ngày đêm là chứng đạo. Thầy sáu tháng rưỡi chứng đạo. Ông Châu Lợi Bàn Đặc cũng do tu tập pháp môn này mà chứng đạo. Vì thế, trước khi nhập Niết Bàn đức Phật đã di chúc lại cho người đời sau: **“Hãy lấy giới luật và giáo pháp của Ta làm Thầy, đừng lấy ai làm thầy; làm ngọn đuốc soi đường, làm chỗ nương tựa vững chắc”**.

Còn năm tháng nữa chúc các con chứng quả A La Hán để không phụ lòng Thầy mong đợi.

Thân thương chào các con

Kính ghi,

Thầy của các con

--o0o--

(Hết tập 7)

Nguồn: Đường về Xứ Phật Tập 7 - Nhà xuất bản Tôn giáo

Tác giả: Trưởng lão Thích Thông Lạc